

Số Tài Khoản

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
(Dành cho Khách Hàng trong nước)

Hợp Đồng Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán (“**Hợp Đồng**”) này được giao kết ngày..... tháng năm 20... bởi và giữa:

I. KHÁCH HÀNG

Tên đầy đủ:.....

Tên viết tắt:

Ngày sinh/Ngày thành lập.....Quốc tịch:..... Loại hình: ☐ Cá nhân ☐ Tổ chức

CCCD/Thẻ CC/GCNDKDN/Giấy tờ tương đương: Số..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Số điện thoại: Email:.....

Website (nếu có):.....

Người đại diện: Chức vụ:

CCCD/Thẻ Căn cước/Hộ chiếu: Số Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Văn bản ủy quyền: Số Ngày:

II. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK (“VPBankS”)

Trụ sở chính : Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 1900 636679

Giấy phép : Số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009 và các giấy phép sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ

Đại diện : **Nguyễn Duy Hưng** Chức vụ: **Trưởng bộ phận – P.QLTK**

CCCD/Thẻ Căn cước/ : Số 000086000065 Ngày cấp: 20/08/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
Hộ chiếu

Văn bản ủy quyền : Số 25/2025/VBUQ ngày 15/09/2025 của Giám đốc Trung tâm Vận hành Giao dịch

Sau khi thoả thuận, Khách Hàng và VPBankS đồng ý, cam kết và xác nhận các nội dung sau (“**Cam Kết Và Xác Nhận**”):

1. Khách Hàng đề nghị, chấp thuận và VPBankS đồng ý mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho Khách Hàng tại VPBankS theo số Tài Khoản nêu tại phần đầu của Hợp Đồng (“**TKCK**”), bao gồm tài khoản ký quỹ bù trừ (khi áp dụng), tài khoản/tiểu khoản trái phiếu và các tài khoản, tiểu khoản khác tương ứng với các sản phẩm và/hoặc dịch vụ mà VPBankS cung cấp cho Khách Hàng tại từng thời điểm theo chính sách của VPBankS và/hoặc Pháp Luật Việt Nam. Khách Hàng xác nhận đã được cung cấp đầy đủ thông tin, được giải thích và hiểu rõ Hợp Đồng cùng các tài liệu liên quan quy định tại Mục 2 dưới đây và tìm hiểu kỹ về các nội dung, hình thức và phương thức giao dịch chứng khoán, nhận thức được những rủi ro có thể phát sinh, đánh giá rủi ro nằm trong khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro của mình và đồng ý chịu mọi rủi ro phát sinh đó;
2. Khách Hàng đồng ý và chấp thuận không huỷ ngang với toàn bộ nội dung của Hợp Đồng, bao gồm phần Cam Kết Và Xác Nhận này, Bản Đăng Ký Của Khách Hàng, Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện của Hợp Đồng Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán (“**Bộ T&C**”), Bản Công Bố Rủi Ro Về Giao Dịch Trực Tuyến đăng tải trên website và/hoặc nền tảng giao dịch của VPBankS, các quy định, chính sách, điều khoản, điều kiện, áp dụng của VPBankS cho các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích (sau đây gọi chung là “**Chính Sách**”) và mọi nội dung sửa đổi, bổ sung và/hoặc áp dụng bởi VPBankS trong từng thời kỳ đối với các tài liệu đó. Trừ khi được quy định rõ ràng khác, dẫn chiếu đến Hợp Đồng này được hiểu là dẫn chiếu đến toàn bộ các văn bản và tài liệu nêu trên, không phân biệt hình thức của văn bản và tài liệu đó;
3. Hợp Đồng này đồng thời áp dụng cho các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích của VPBankS khi cung cấp cho Khách Hàng, bên cạnh các hợp đồng, thoả thuận, đăng ký hoặc xác nhận khác của Khách Hàng cho mỗi sản phẩm, dịch vụ, tiện ích đó (nếu có). Bằng việc đăng ký và/hoặc sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tiện ích theo phương thức áp dụng bởi VPBankS tại từng thời

điểm, Khách Hàng được coi là đã mở tài khoản/tiểu khoản cho sản phẩm, dịch vụ, tiện ích tương ứng và đồng ý chịu ràng buộc không huỷ ngang của các Chính Sách của VPBankS đối với sản phẩm, dịch vụ, tiện ích đó theo công bố hoặc thông báo của VPBankS qua một trong và bất kỳ phương thức nào sau đây, bao gồm nhưng không giới hạn, đăng tải trên website, hiển thị qua ứng dụng, thông báo trên nền tảng giao dịch trực tuyến, gửi email, gọi điện hoặc gửi tin nhắn, các phương thức điện tử khác được VPBankS áp dụng từng thời kỳ (“**Phương Thức Thông Báo**”). Địa chỉ liên hệ, số điện thoại và email của Khách Hàng nêu tại phần đầu Hợp Đồng (bao gồm các thông tin sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm theo đăng ký mà VPBankS nhận được, nếu có) được coi là thông tin đăng ký của Khách Hàng để VPBankS xác thực, liên hệ với Khách Hàng, thông báo và/hoặc sử dụng khác trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ, tiện ích cho Khách Hàng.

4. Các thông tin, sản phẩm, dịch vụ, tiện ích cung cấp cho Khách Hàng có thể được đăng ký, sửa đổi, bổ sung, thay thế và/hoặc chấm dứt theo áp dụng của VPBankS, yêu cầu hoặc sử dụng của Khách Hàng bằng văn bản, trực tuyến hoặc phương thức khác tùy theo Chính Sách hoặc áp dụng của VPBankS trong từng thời kỳ. Các hoạt động đó, khi được VPBankS ghi nhận bằng văn bản, thông điệp dữ liệu, dữ liệu điện tử hoặc bất kỳ hình thức nào khác tùy theo áp dụng của VPBankS, sẽ có hiệu lực pháp lý ràng buộc Khách Hàng và được coi là phần không tách rời của Hợp Đồng này;
5. Khách Hàng xác nhận rằng VPBankS được toàn quyền chủ động sửa đổi, bổ sung và áp dụng Bộ T&C, Bản Công Bố Rủi Ro Về Giao Dịch Trực Tuyến, Chính Sách cho các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích của VPBankS tại bất kỳ thời điểm nào bằng việc công bố hoặc thông báo cho Khách Hàng theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào nêu tại Mục 3 trên. Việc Khách Hàng không xem, bỏ lỡ hoặc chậm đọc bất kỳ thông báo nào của VPBankS, dù cố ý hay vô ý, dù dưới bất kỳ tình huống nào, sẽ do Khách Hàng chịu toàn bộ trách nhiệm. Khách Hàng xác nhận rằng việc Khách Hàng tiếp tục sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tiện ích và/hoặc duy trì TKCK tại VPBankS được hiểu là Khách Hàng đã chấp thuận vô điều kiện các sửa đổi và/hoặc bổ sung đó của VPBankS;
6. Hợp Đồng được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt, trường hợp có mâu thuẫn hoặc bất đồng nào nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng Khách Hàng xác nhận đã đọc kỹ, hiểu rõ trước khi ký và giữ một (01) bản Hợp Đồng.

KHÁCH HÀNG
(Ký, họ tên, đóng dấu (nếu có))

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Chữ ký mẫu của Khách Hàng		Chuyên viên mở TK (Ký, ghi rõ họ tên)	Chuyên viên kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)
Ký lần 1	Ký lần 2		

BẢN ĐĂNG KÝ CỦA KHÁCH HÀNG
(Đính kèm và là phần không tách rời Hợp Đồng Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán
Dành cho Khách Hàng trong nước)

A. ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN/TIỂU KHOẢN Cùng với việc mở TKCK tại VPBankS, Khách Hàng đồng thời đăng ký:	XÁC NHẬN (Tick V hoặc X vào ô đăng ký)
1. Mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại VPBankS	<input type="checkbox"/>
2. Mở tài khoản/tiểu khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ tại VPBankS	<input type="checkbox"/>
3. Mở tài khoản/tiểu khoản giao dịch chứng khoán phái sinh tại VPBankS	<input type="checkbox"/>
4. Mở tài khoản/tiểu khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở tại VPBankS	<input type="checkbox"/>
5. Mở tài khoản/tiểu khoản giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại VPBankS	<input type="checkbox"/>
6. Lưu ký chứng khoán tại ngân hàng/thành viên lưu ký khác theo hồ sơ/thông tin đính kèm Hợp Đồng (nếu có) Khách Hàng đăng ký lưu ký chứng khoán tại Ngân hàng lưu ký như sau: Tài khoản lưu ký số: mở tại:	<input type="checkbox"/>
B. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ VÀ TIỆN ÍCH Ngoài các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích được (i) VPBankS cung cấp chung cho các Khách Hàng của VPBankS trong từng thời kỳ; và/hoặc (ii) được đăng ký, xác nhận hoặc sử dụng bởi Khách Hàng tại từng thời điểm, Khách Hàng đăng ký các dịch vụ, tiện ích sau đây:	XÁC NHẬN (Tick V hoặc X nếu đăng ký)
1. Dịch vụ giao dịch trực tuyến của VPBankS theo biểu phí dịch vụ được VPBankS quy định trong từng thời kỳ và/hoặc được công bố trên website của VPBankS Tên user: là mã khách hàng do VPBankS cung cấp Số điện thoại:..... Email:.....	<input type="checkbox"/>
2. Giao dịch qua điện thoại theo biểu phí dịch vụ được VPBankS quy định trong từng thời kỳ và/hoặc được công bố trên website của VPBankS: Số điện thoại đặt lệnh: Theo số điện thoại đăng ký tại mục 1. Mật khẩu giao dịch: Được VPBankS gửi tới số điện thoại hoặc email đăng ký tại mục 1.	<input type="checkbox"/>
3. Dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán theo quản lý của VPBankS. Biểu phí ứng trước được VPBankS quy định theo từng thời kỳ và/hoặc được công bố trên website của VPBankS.	<input type="checkbox"/>
4. Nhận thông báo kết quả giao dịch hoặc phát sinh khác qua tin nhắn SMS (có thu phí). Biểu phí được VPBankS quy định theo từng thời kỳ và được công bố trên website của VPBankS. Dịch vụ sẽ được dừng hoặc tạm dừng khi Khách Hàng không hoàn tất thanh toán phí cho VPBankS.	<input type="checkbox"/>
5. Ngoài phương thức xác thực bằng mật khẩu OTP được cung cấp bởi ứng dụng của VPBankS trên điện thoại/máy tính/thiết bị khác (miễn phí), OTP được gửi qua tin nhắn tới số điện thoại đăng ký của Khách Hàng tại phần đầu Hợp Đồng (phát sinh khi Khách Hàng sử dụng với mức phí được VPBankS công bố trên website trong từng thời kỳ), Khách Hàng đăng ký thêm phương thức xác thực sau đây:	<input type="checkbox"/>

5.1. Sử dụng chữ ký số: Nhà cung cấp Số Serial: Thông tin khác:	<div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 30px; margin: 0 auto;"></div>
6. Chuyển tiền tới tài khoản ngân hàng sau đây của Khách Hàng: Số tài khoản 1: Chủ tài khoản: tại Ngân hàng Số tài khoản 2: Chủ tài khoản: tại Ngân hàng Số tài khoản 3: Chủ tài khoản: tại Ngân hàng <i>(Trường hợp Khách Hàng đăng ký mở tài khoản/tiểu khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở, tài khoản 1 được dùng để Khách Hàng nhận tiền bán chứng chỉ quỹ và các khoản lợi nhuận, cổ tức phát sinh từ chứng chỉ quỹ, nếu có).</i>	
C. THÔNG TIN TÀI CHÍNH VÀ KIẾN THỨC ĐẦU TƯ CỦA KHÁCH HÀNG	

- | | | |
|---|--|--------------------------------------|
| 1. Khả năng tài chính: | <input type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không có |
| 2. Khả năng chịu đựng rủi ro: | <input type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không có |
| 3. Mức lợi nhuận kỳ vọng: | <input type="checkbox"/> Trung bình/thấp | <input type="checkbox"/> Cao |
| 4. Kinh nghiệm và hiểu biết về chứng khoán: | <input type="checkbox"/> Trên 01 năm | <input type="checkbox"/> Dưới 01 năm |

D. THÔNG TIN KÊ KHAI CỦA KHÁCH HÀNG
--

1. Nghề nghiệp/Lĩnh vực hoạt động của Khách Hàng:
2. Chức vụ: Đơn vị công tác:
3. Thông tin về bên đồng sở hữu, có quyền kiểm soát và/hoặc có quyền thụ hưởng, chủ sở hữu hưởng lợi liên quan đến TKCK và/hoặc Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Khách Hàng (gọi chung là “Chủ sở hữu hưởng lợi”):

☐ Không có
☐ Có (vui lòng điền thông tin dưới đây)

3.1. Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân

STT	Họ tên	Thông tin giấy tờ cá nhân, ngày cấp, nơi cấp	Quốc tịch	Điện thoại, email	Nghề nghiệp, Chức vụ, đơn vị công tác	Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam, nước ngoài (nếu có)	Số thị thực Việt Nam (nếu có), nơi cấp	Mối quan hệ với Khách Hàng	Cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ của Khách Hàng là tổ chức ¹

¹ Nếu chủ sở hữu hưởng lợi sở hữu từ 25% vốn điều lệ của Khách Hàng là tổ chức thì cung cấp thêm hình thức sở hữu “Trực tiếp” hoặc “Gián tiếp”, nếu không thuộc trường hợp này thì để trống.

3.2. Chủ sở hữu hưởng lợi là tổ chức

STT	Tên tổ chức	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở	Giấy phép thành lập/Giấy CNĐT/Giấy ĐKDN/cơ quan thành lập, ngày cấp	Số điện thoại, fax	Lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư	Người đại diện theo pháp luật	Thông tin giấy tờ cá nhân, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam, nước ngoài (nếu có)	Mối quan hệ với Khách hàng

4. Thông tin quỹ đại chúng/công ty đại chúng mà Khách Hàng hoặc Khách Hàng cùng người có liên quan sở hữu từ 05% trở lên số chứng chỉ quỹ/cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành:

STT	Tên quỹ đại chúng/công ty đại chúng	Tỷ lệ sở hữu

5. Thông tin quỹ đại chúng/công ty đại chúng mà Khách Hàng là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên quỹ đại chúng/công ty đại chúng	Mã cổ phiếu	Chức vụ của Khách Hàng/Người nội bộ liên quan tại công ty đại chúng

6. Trường hợp Khách Hàng là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của quỹ đại chúng/công ty đại chúng như nêu tại Mục 5 trên đây, vui lòng cung cấp các thông tin dưới đây về người có liên quan của Khách Hàng:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD/TCC/HC

E. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ FATCA	XÁC NHẬN (Tick V hoặc X vào ô đúng)
Khách Hàng không phải là công dân Hoa Kỳ, đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ, có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ hoặc không phải là doanh nghiệp/tổ chức/tổ chức tài chính được thành lập tại Hoa Kỳ hoạt động theo luật Hoa Kỳ hay bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ hoặc có địa chỉ Hoa Kỳ (thuộc các đối tượng được liệt kê dưới đây).	<input type="checkbox"/>
Khách Hàng là công dân Hoa Kỳ, đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ, có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ hoặc là doanh nghiệp/tổ chức/tổ chức tài chính được thành lập tại Hoa Kỳ hoạt động theo luật Hoa Kỳ hay bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ hoặc có địa chỉ Hoa Kỳ, vui lòng kê khai thông tin Mục 1,2,3 bên dưới.	<input type="checkbox"/>
1. KHÁCH HÀNG LÀ CÁ NHÂN	
a. Khách Hàng là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ (1) hoặc là đối tượng kê khai thuế tại Hoa Kỳ.	<input type="checkbox"/>
b. Khách Hàng không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ (2).	<input type="checkbox"/>
<i>Trường hợp Khách Hàng thuộc đối tượng (1) hoặc (2), Khách Hàng cần cung cấp thông tin theo mẫu W9 và W8-BEN, W8-BENE và/hoặc các tài liệu dưới hình thức khác chứng minh tình trạng cư trú thuế. Các mẫu biểu này được thực hiện theo quy định của Sở thuế vụ Hoa Kỳ tại từng thời điểm.</i>	
2. KHÁCH HÀNG LÀ TỔ CHỨC TÀI CHÍNH Vui lòng kê khai đầy đủ các thông tin còn thiếu và cung cấp Tờ khai thông tin FATCA dành cho Khách Hàng là tổ chức tài chính cho VPBankS kèm theo Hợp Đồng này.	<input type="checkbox"/>
3. KHÁCH HÀNG LÀ DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC KHÁC Trường hợp Khách Hàng là doanh nghiệp/tổ chức khác không phải Tổ chức tài chính, vui lòng kê khai đầy đủ các thông tin còn thiếu và cung cấp Tờ khai thông tin FATCA dành cho Khách Hàng là doanh nghiệp/tổ chức khác cho VPBankS kèm theo Hợp Đồng này.	<input type="checkbox"/>

Lưu ý:

- (1) Khách Hàng chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các thông tin cung cấp và/hoặc đăng ký trong Bản Đăng Ký này cùng các thông tin cập nhật, sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm (nếu có).
- (2) Đối với Mục A và B, TKCK và các dịch vụ, sản phẩm, tiện ích được mở và/hoặc cung cấp khi Khách Hàng đăng ký bằng cách điền X hoặc V vào ô tương ứng. Nếu bất kỳ ô sản phẩm, dịch vụ, tiện ích nào được để trống hoặc điền không đúng cách, VPBankS được quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) không cung cấp sản phẩm, dịch vụ, tiện ích đó cho Khách Hàng. Các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích nêu tại Mục B có thể được chủ động tạm dừng hoặc ngừng cung cấp bởi VPBankS tùy theo Chính Sách, quyết định và/hoặc áp dụng của VPBankS trong từng thời kỳ.
- (3) Đối với Mục C, thông tin của Khách Hàng cung cấp cho VPBankS chỉ để tham khảo và không có giá trị đánh giá hay hạn chế đối với các giao dịch, hoạt động trên TKCK của Khách Hàng. Khách Hàng tự chịu mọi trách nhiệm đối với việc đầu tư và giao dịch trên TKCK theo quy định tại Hợp Đồng.
- (4) Đối với Mục D, nếu Khách Hàng không cung cấp thông tin tại bất kỳ điều khoản nào, Khách Hàng được hiểu là đã lựa chọn “Không” và/hoặc không có thông tin để cung cấp cho điều khoản đó. Trong bất kỳ trường hợp nào, dù Khách Hàng có cung cấp đúng và đầy đủ thông tin hay không, Khách Hàng phải chịu toàn bộ các trách nhiệm, nghĩa vụ và thiệt hại phát sinh nếu Khách Hàng không thực hiện, thực hiện không đầy đủ và/hoặc thực hiện không đúng hạn việc thông báo hoặc công bố thông tin theo quy định Pháp Luật liên quan đến các giao dịch và hoạt động trên bất kỳ tài khoản, tiểu khoản nào của TKCK.
- (5) Đối với Mục E, dù có kê khai thông tin hay không, Khách Hàng phải chịu toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan đến việc

tuân thủ Đạo luật tuân thủ thuế của Hoa Kỳ đối với các tài khoản ở nước ngoài.

- (6) *Bản đăng ký này là một phần không tách rời của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán mà Khách Hàng đã giao kết với VPBankS, có hiệu lực áp dụng cùng thời điểm với Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán, Khách Hàng có thể đăng ký sửa đổi, bổ sung thông tin trong Bản đăng ký này tại bất kỳ thời điểm nào nếu được VPBankS chấp nhận.*

KHÁCH HÀNG

(Ký, họ tên, đóng dấu (nếu có))

DANH MỤC

I.	<u>CÁC QUY ĐỊNH CHUNG</u>	10
Điều 1.	<u>Giải Thích Từ Ngữ</u>	10
Điều 2.	<u>Dịch Vụ Chứng Khoán</u>	10
Điều 3.	<u>Ủy Quyền Chung</u>	11
Điều 4.	<u>Phương Thức Nhận Lệnh</u>	11
Điều 5.	<u>Điều Kiện Đặt Lệnh</u>	12
Điều 6.	<u>Lãi Suất Trên Số Dư Tiền Gửi Giao Dịch Chứng Khoán</u>	12
Điều 7.	<u>Phương Thức Xử Lý Chứng Khoán</u>	12
Điều 8.	<u>Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng</u>	13
Điều 9.	<u>Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBankS</u>	14
Điều 10.	<u>Thông Tin Liên Lạc</u>	15
Điều 11.	<u>Sửa Đổi Và Bổ Sung Hợp Đồng</u>	15
Điều 12.	<u>Hiệu Lực Của Hợp Đồng</u>	15
Điều 13.	<u>Bảo Mật Thông Tin</u>	16
Điều 14.	<u>Luật Điều Chỉnh</u>	16
Điều 15.	<u>Giải Quyết Tranh Chấp</u>	16
II.	<u>ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN</u>	16
Điều 16.	<u>Giải Thích Từ Ngữ</u>	17
Điều 17.	<u>Điều Kiện Thực Hiện</u>	17
Điều 18.	<u>Cam Kết Của Khách Hàng</u>	17
III.	<u>GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN VÀ CÔNG BỐ RỦI RO</u>	17
Điều 19.	<u>Giải Thích Từ Ngữ</u>	18
Điều 20.	<u>Dịch Vụ Giao Dịch Trục Tuyến</u>	18
Điều 21.	<u>Nhận Và Gửi Thông Điệp Dữ Liệu</u>	18
Điều 22.	<u>Giao Kết Tài Liệu Và Đặt Lệnh Điện Tử</u>	19
Điều 23.	<u>Quy Định Về Xác Thực</u>	19
Điều 24.	<u>Cam Kết, Quyền Và Nghĩa Vụ Của Các Bên</u>	20
Điều 25.	<u>Công Bố Rủi Ro</u>	21
IV.	<u>XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN</u>	22
Điều 26.	<u>Nguyên Tắc Áp Dụng</u>	22
Điều 27.	<u>Loại Dữ Liệu Cá Nhân</u>	22
Điều 28.	<u>Mục Đích Xử Lý</u>	23
Điều 29.	<u>Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân</u>	23
Điều 30.	<u>Các Bên Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân Liên Quan</u>	24
Điều 31.	<u>Cam Kết Và Rủi Ro Về Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân</u>	24
Điều 32.	<u>Thời Gian Xử Lý Dữ Liệu</u>	24
Điều 33.	<u>Quyền Và Nghĩa Vụ Về Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân</u>	24
V.	<u>GIAO DỊCH KÝ QUỸ</u>	25
Điều 34.	<u>Giải Thích Từ Ngữ</u>	25
Điều 35.	<u>Thực Hiện Giao Dịch Ký Quỹ</u>	26
Điều 36.	<u>Nguyên Tắc Cho Vay Và Giải Ngân</u>	26
Điều 37.	<u>Thời Hạn Thanh Toán Khoản Vay Và Dư Nợ Ký Quỹ</u>	26

Điều 40. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng.....	30
Điều 41. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBankS.....	31
Điều 42. Hiệu Lực và Điều Khoản Thi Hành.....	32
VI. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH.....	32
Điều 43. Giải Thích Từ Ngữ.....	32
Điều 44. Tài Khoản Giao Dịch Phái Sinh	33
Điều 45. Giao Dịch Chứng Khoán Phái Sinh.....	34
Điều 46. Tài Sản Ký Quỹ.....	34
Điều 47. Quản Lý Ký Quỹ Trên Tài Khoản Phái Sinh	35
Điều 48. Thanh Toán	35
Điều 49. Xử Lý Vi Phạm.....	36
Điều 50. Xử lý rủi ro phát sinh trong trường hợp VPBankS mất khả năng thanh toán hoặc bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản	37
Điều 51. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng.....	37
Điều 52. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBankS.....	38
Điều 53. Chấm Dứt Cung Cấp Dịch Vụ Giao Dịch CKPS, Đóng TKGDPS.....	39
VII. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	39
Điều 54. Mở Tài Khoản Và Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở.....	39
Điều 55. Phí Và Thuế Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở	40
Điều 56. Rủi Ro Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở	40
Điều 57. Cam Kết Của Khách Hàng.....	41

BỘ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

(Đính kèm và là phần không tách rời Hợp Đồng Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán Dành cho Khách Hàng trong nước)

Bộ T&C này cùng các bản sửa đổi và/hoặc bổ sung tại từng thời điểm bởi VPBankS, như được tham chiếu tại Mục 2, phần Cam Kết Và Xác Nhận của Hợp Đồng, là một phần không tách rời của Hợp Đồng liên quan đến việc mở, sử dụng và/hoặc duy trì TKCK của Khách Hàng tại VPBankS. Bộ T&C bao gồm 07 phần, mỗi phần có giá trị như một phụ lục Hợp Đồng.

I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

Ngoài các thuật ngữ đã được quy ước tại phần Cam Kết Và Xác Nhận, các phần khác của Hợp Đồng và Bộ T&C, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- 1.1. Chứng Khoán** là tài sản có trên và/hoặc liên quan đến TKCK của Khách Hàng, bao gồm (i) các loại cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ; (ii) chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng chỉ lưu ký; (iii) chứng khoán phái sinh và các loại chứng khoán khác được quy định theo Pháp Luật hiện hành. Chứng Khoán có thể đã được niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc chưa niêm yết tại SGDCK.
- 1.2. Lệnh** là bất kỳ yêu cầu, chỉ thị, chỉ dẫn hoặc chỉ định khác liên quan đến TKCK, Chứng Khoán, sản phẩm, dịch vụ của VPBankS và/hoặc bên khác, được lập, gửi và/hoặc xác nhận bởi Khách Hàng theo phương thức quy định tại Hợp Đồng hoặc phương thức khác được VPBankS áp dụng trong từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn, lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển tiền, lệnh thanh toán, lệnh sửa, lệnh hủy, lệnh giao dịch khác.
- 1.3. Sự Kiện Bất Khả Kháng** là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn bạo loạn, chiến tranh, chiến sự, bạo động, đình công, tranh chấp lao động, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, thiên tai khác, thay đổi chính sách pháp luật.
- 1.4. UBCKNN** là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cơ quan kế thừa và/hoặc thay thế theo quy định tại từng thời điểm.
- 1.5. VSDC** là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc tổ chức kế thừa và/hoặc thay thế theo quy định tại từng thời điểm.
- 1.6. SGDCK** là Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con, bao gồm Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, các tổ chức kế thừa và/hoặc thay thế theo quy định tại từng thời điểm.
- 1.7. Ngân Hàng** là các ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thanh toán, ngân hàng giám sát và/hoặc bất kỳ ngân hàng nào khác có liên quan đến giao dịch Chứng Khoán và/hoặc TKCK của Khách Hàng.
- 1.8. Pháp Luật** là hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Dịch Vụ Chứng Khoán

- 2.1.** Ngoài các Dịch Vụ được đăng ký tại Bản Đăng Ký Của Khách Hàng, VPBankS cung cấp cho Khách Hàng các dịch vụ sau, trừ khi được áp dụng khác bởi VPBankS tại từng thời điểm:
 - a. Thực hiện Lệnh và giao dịch khác đối với Chứng Khoán và tài sản khác trên TKCK cho Khách Hàng và cung cấp kết quả giao dịch theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào;
 - b. Lưu ký Chứng Khoán, thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp gắn liền với Chứng Khoán thuộc quyền sở hữu của Khách Hàng trên TKCK, quản lý tiền và chứng khoán của Khách Hàng trên TKCK; Thực hiện thanh toán bù trừ đối với các giao dịch Chứng Khoán, tài sản và giao dịch khác phát sinh trên TKCK của Khách Hàng tại VSDC, VPBankS và/hoặc theo quy định Pháp Luật; Trường hợp Khách Hàng lưu ký tại Ngân Hàng hay thành viên lưu ký khác và/hoặc Khách Hàng mở tài khoản trực tiếp tại ngân hàng thương mại do VPBankS lựa chọn để quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán (nếu có), các hoạt động sẽ được thực hiện và áp dụng theo Chính Sách của VPBankS trong từng thời kỳ và Pháp Luật liên quan;
 - c. Các dịch vụ khác cần thiết, phát sinh trên TKCK và/hoặc liên quan đến các nghiệp vụ của VPBankS đối với TKCK, tùy theo toàn quyền chủ động đánh giá và/hoặc áp dụng của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 2.2.** Tại từng thời điểm và trong thời hạn Hợp Đồng, Khách Hàng có thể đăng ký/sửa đổi/bổ sung/hủy tiện ích, dịch vụ liên quan đến TKCK. Các yêu cầu này (i) phải được lập thành văn bản hoặc được giao kết hay xác nhận theo phương thức điện tử hoặc phương thức khác được VPBankS áp dụng trong từng thời kỳ; và (ii) chỉ có hiệu lực khi được xác nhận hoặc chấp thuận bởi VPBankS, trừ khi được VPBankS áp dụng hoặc chấp thuận khác.

Điều 3. Ủy Quyền Chung

Ngoài các ủy quyền tại những phần khác của Hợp Đồng, Bộ T&C, Chính Sách và các thỏa thuận, tài liệu khác, trong suốt thời gian duy trì TKCK tại VPBankS, Khách Hàng ủy quyền không hủy ngang cho VPBankS được toàn quyền chủ động thực hiện các việc sau đây:

- 3.1. Quản lý Chứng Khoán của Khách Hàng trên TKCK, bao gồm nhưng không giới hạn, phong tỏa, giải tỏa, trích, chuyển số dư Chứng Khoán để thanh toán cho Lệnh, giao dịch phát sinh trên TKCK. Trường hợp Khách Hàng lưu ký Chứng Khoán tại Ngân Hàng, VPBankS được toàn quyền và chủ động yêu cầu Ngân Hàng kiểm tra, xác nhận, phong tỏa, giải tỏa, thanh toán, trích, chuyển số dư Chứng Khoán của Khách Hàng tương ứng với các Lệnh, giao dịch trên TKCK theo ghi nhận và/hoặc yêu cầu của VPBankS.
- 3.2. Quản lý tiền và/hoặc thực hiện các công việc liên quan đến các Lệnh, giao dịch của Khách Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - (i) Kiểm tra, xác nhận số dư tiền hoặc đề nghị Ngân Hàng cung cấp thông tin, xác nhận số dư tiền, khả năng thanh toán của Khách Hàng cho Lệnh, giao dịch của Khách Hàng (đối với trường hợp Khách Hàng thanh toán qua Ngân Hàng);
 - (ii) Phong tỏa, hủy phong tỏa tiền hoặc yêu cầu, phối hợp với Ngân Hàng để phong tỏa, hủy phong tỏa tiền theo Lệnh, giao dịch của Khách Hàng;
 - (iii) Trích, chuyển tiền trên TKCK của Khách Hàng hoặc yêu cầu Ngân Hàng trích, chuyển tiền trên tài khoản của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng để thanh toán cho Lệnh, giao dịch của Khách Hàng.
- 3.3. Thực hiện hoặc yêu cầu Ngân Hàng bán, xử lý một phần hoặc toàn bộ Chứng Khoán có trên TKCK, tài khoản của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng để thanh toán cho các khoản tiền, thuế, phí, chi phí và/hoặc nghĩa vụ tài chính khác mà Khách Hàng đến hạn phải thanh toán cho VPBankS, cơ quan có thẩm quyền và/hoặc bên thứ ba trên cơ sở các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích đã sử dụng của Khách Hàng.
- 3.4. Thực hiện hoặc yêu cầu Ngân Hàng khấu trừ tiền bán, xử lý Chứng Khoán trên TKCK ngay khi phát sinh (nếu có) để thanh toán cho các khoản tiền, thuế, phí, chi phí và/hoặc nghĩa vụ tài chính khác của Khách Hàng.
- 3.5. Thực hiện hoặc yêu cầu Ngân Hàng phong tỏa, giải tỏa, hạch toán và/hoặc điều chỉnh lại mà không cần có sự đồng ý của Khách Hàng đối với các giao dịch tiền, Chứng Khoán có sai sót, nhầm lẫn hoặc thiếu chính xác trên TKCK trong bất kỳ sự cố, lỗi và/hoặc trường hợp nào, dù phát sinh từ Khách Hàng, bên thứ ba hay VPBankS, phù hợp với Chính Sách và/hoặc quyết định của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 3.6. Cung cấp, xử lý thông tin, dữ liệu trên TKCK theo quy định tại Hợp Đồng này và/hoặc Chính Sách của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 3.7. Thực hiện các công việc khác cần thiết theo toàn quyền đánh giá của VPBankS liên quan đến quyền, nghĩa vụ của Khách Hàng phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Lệnh, giao dịch và/hoặc xác nhận của Khách Hàng mà VPBankS ghi nhận được.
- 3.8. Trường hợp trên TKCK của Khách Hàng không có đủ tiền, tài sản để thực hiện nghĩa vụ đến hạn của Khách Hàng, VPBankS được quyền yêu cầu bất kỳ ngân hàng nào nơi Khách Hàng mở tài khoản để thực hiện việc phong tỏa, giải tỏa, thanh toán, trích chuyển số dư tiền của Khách Hàng để thanh toán nghĩa vụ tài chính với VPBankS, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc bên thứ ba cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho Khách Hàng.
- 3.9. Khấu trừ các khoản tiền, thuế, phí, chi phí và/hoặc nghĩa vụ tài chính khác của Khách Hàng từ tiền bán, xử lý Chứng Khoán trên TKCK ngay khi phát sinh (nếu có).
- 3.10. Các ủy quyền khác nêu tại các điều khoản, điều kiện riêng đối với từng sản phẩm, dịch vụ mà Khách Hàng đăng ký và/hoặc sử dụng tại từng thời điểm.

Điều 4. Phương Thức Nhận Lệnh

- 4.1. VPBankS nhận Lệnh của Khách Hàng theo các phương thức sau, phụ thuộc vào thực tế cung cấp sản phẩm, dịch vụ của VPBankS tại từng thời điểm:
 - a. Nhận Lệnh trực tiếp tại các quầy hoặc địa điểm giao dịch công bố của VPBankS; và/hoặc
 - b. Nhận Lệnh qua Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử theo quy định tại Phần III của Bộ T&C này.
- 4.2. VPBankS có thể nhận Lệnh của Khách Hàng qua phương thức khác phù hợp với quy định của Pháp Luật, Chính Sách hoặc thực tiễn áp dụng của VPBankS trong từng thời kỳ.

- 4.3. Trường hợp hợp đồng, thỏa thuận hoặc tài liệu khác mà Khách Hàng là bên tham gia, không phân biệt hình thức và phương thức giao kết, có chứa đựng nội dung liên quan đến Lệnh, thì bằng việc ký, giao kết hoặc xác nhận hợp đồng/thỏa thuận/tài liệu đó, Khách Hàng được coi là đã lập và gửi Lệnh cho VPBankS.

Điều 5. Điều Kiện Đặt Lệnh

- 5.1. Khách Hàng gửi Lệnh theo mẫu do VPBankS cung cấp hoặc đồng ý, xác nhận Lệnh theo phương thức VPBankS áp dụng hoặc chấp thuận cho loại Lệnh đó trong từng thời kỳ.
- 5.2. Khách Hàng chỉ được đặt Lệnh giao dịch chứng khoán khi TKCK có đủ tiền (đối với Lệnh mua), đủ chứng khoán tự do giao dịch/chuyển nhượng (đối với Lệnh bán), hoặc tài khoản lưu ký của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng có đủ tiền/chứng khoán đáp ứng giá trị giao dịch và các khoản thuế, phí, chi phí dịch vụ ước tính, trừ trường hợp Pháp Luật có quy định khác và được VPBankS áp dụng, trừ trường hợp Khách Hàng giao dịch chứng khoán trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 5.3. Khách Hàng có quyền tự mình đặt Lệnh hoặc đặt Lệnh thông qua người đại diện hoặc bên được ủy quyền. Việc ủy quyền cho bên khác thực hiện giao dịch phải được lập thành văn bản hoặc hình thức khác theo mẫu hoặc yêu cầu của VPBankS, trừ trường hợp được VPBankS chấp nhận hoặc áp dụng khác. Khách Hàng cam kết chấp nhận mọi kết quả, chịu trách nhiệm về mọi hành động của người đại diện và bên được ủy quyền của mình, đồng thời, miễn trừ cho VPBankS tất cả các vấn đề, nghĩa vụ liên quan.
- 5.4. Khách Hàng chịu toàn bộ trách nhiệm và tự bảo đảm tuân thủ quy định nội bộ của mình (nếu có) khi Khách Hàng, người đại diện hoặc bên được ủy quyền của Khách Hàng lập, gửi, xác nhận và/hoặc đồng ý Lệnh (bao gồm nhưng không giới hạn, về nội dung và thủ tục thực hiện). Khi nhận được Lệnh, VPBankS không có nghĩa vụ kiểm tra hay bất kỳ trách nhiệm nào khác và được quyền mặc nhiên coi rằng Lệnh đó đã đáp ứng đúng thẩm quyền và đầy đủ các quy định nội bộ của Khách Hàng để thực hiện.
- 5.5. VPBankS có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) từ chối thực hiện giao dịch của Khách Hàng hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại Lệnh trước khi thực hiện giao dịch nếu VPBankS nhận thấy và/hoặc đánh giá (không kèm nghĩa vụ chứng minh) bất kỳ Lệnh nào không hợp lệ hoặc có dấu hiệu bất thường, bao gồm nhưng không giới hạn, Lệnh bằng văn bản được ký không đúng thẩm quyền hoặc không đúng chữ ký đã đăng ký với VPBankS hoặc Lệnh giao dịch của Khách Hàng không có đầy đủ và chính xác các thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán trong từng thời kỳ.
- 5.6. Trừ trường hợp VPBankS có chấp thuận khác phù hợp với quy định Pháp Luật, VPBankS được từ chối thực hiện Lệnh nếu Lệnh đó được gửi đến khi đã quá khung thời gian thực hiện (theo quy định của Pháp Luật hay quy chế của SGDCK, VSDC hoặc VPBankS) hoặc sau thời điểm chốt sổ (cut-off time) theo Chính Sách và/hoặc áp dụng của VPBankS trong từng thời kỳ, được công bố thông qua bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào.
- 5.7. Khách Hàng chỉ được sửa/hủy Lệnh hoặc một phần Lệnh đã đặt nếu đáp ứng đủ các điều kiện bao gồm: (i) Lệnh/phần Lệnh đó chưa được khớp; (ii) yêu cầu sửa/hủy Lệnh được gửi trong giờ giao dịch; (iii) việc sửa/hủy Lệnh đó phù hợp với quy định của Pháp Luật và của SGDCK; và (iv) việc sửa/hủy Lệnh đó, theo đánh giá của VPBankS, không làm tổn hại đến quyền lợi của VPBankS.
- 5.8. Khách Hàng tuân thủ và đáp ứng đúng, đầy đủ mọi quy định, điều kiện liên quan đến việc đặt Lệnh theo Pháp Luật, quy chế, quy định của VSDC, SGDCK và Chính Sách của VPBankS trong từng thời kỳ liên quan đến việc mở, sử dụng TKCK và giao dịch tiền, Chứng Khoán.

Điều 6. Lãi Suất Trên Số Dư Tiền Gửi Giao Dịch Chứng Khoán

Số dư tiền trên TKCK, trong trường hợp phát sinh, có thể được tính lãi theo Chính Sách của VPBankS trong từng thời kỳ (nếu có) trên cơ sở phù hợp với Pháp Luật liên quan.

Điều 7. Phương Thức Xử Lý Chứng Khoán

- 7.1. Nếu Khách Hàng không thực hiện đúng và/hoặc đầy đủ bất kỳ nghĩa vụ, trách nhiệm nào phát sinh liên quan đến Lệnh, sản phẩm, dịch vụ đã sử dụng theo Hợp Đồng và/hoặc các thỏa thuận, đăng ký, xác nhận khác có liên quan, Khách Hàng đồng ý không hủy ngang cho VPBankS được toàn quyền chủ động thực hiện bất kỳ biện pháp và phương thức xử lý nào để thanh toán cho các nghĩa vụ và trách nhiệm đó, bao gồm nhưng không giới hạn, (i) thực hiện hoặc yêu cầu Ngân Hàng phong tỏa, giải tỏa, bán, chuyển, xử lý Chứng Khoán và các tài sản khác (nếu có), thu hồi, khấu trừ tiền; (ii) tự động trích hoặc yêu cầu các Ngân Hàng thực hiện các công việc theo thông báo của VPBankS để thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của Khách Hàng, và/hoặc; (iii) thực hiện hoặc yêu cầu Ngân Hàng phong tỏa, giải tỏa TKCK, tài khoản của Khách Hàng tại Ngân Hàng và thực hiện bất kỳ hành động nào khác theo đánh giá của VPBankS là cần thiết tại từng thời điểm.
- 7.2. Trường hợp Chứng Khoán và/hoặc tài sản của Khách Hàng không đủ để thanh toán các nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh, Khách Hàng phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm còn lại, đồng thời, bồi thường mọi thiệt hại phát

sinh theo yêu cầu của VPBankS (nếu có).

Điều 8. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng

Ngoài các cam kết, xác nhận, quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng được quy định tại các phần khác của Hợp Đồng, Bộ T&C này và Pháp Luật, Khách Hàng có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 8.1.** Khách Hàng có quyền sở hữu toàn bộ số tiền, Chứng Khoán trên TKCK và các quyền, lợi ích phát sinh từ số tiền, Chứng Khoán đó, được thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định của Pháp Luật.
- 8.2.** Khách Hàng được rút/chuyển một phần hoặc toàn bộ tiền, Chứng Khoán ra khỏi TKCK hoặc tài khoản lưu ký của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng với điều kiện (i) tiền và Chứng Khoán đó không bị ràng buộc, hạn chế bởi các nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào với VPBankS và/hoặc với bất kỳ bên nào hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; và (ii) Khách Hàng không còn bất kỳ khoản nợ, trách nhiệm nào liên quan đến Lệnh, Chứng Khoán và/hoặc TKCK.
- 8.3.** Trường hợp Pháp Luật hoặc văn bản nội bộ của Khách Hàng có quy định, Khách Hàng có nghĩa vụ bảo đảm rằng nội dung và việc giao kết Hợp Đồng đã được phê duyệt đầy đủ và hợp lệ bởi các cơ quan/cấp có thẩm quyền nội bộ của Khách Hàng và người đại diện cho Khách Hàng (nếu có) ký hoặc xác nhận trên các Lệnh, hồ sơ giao dịch là người đại diện hợp pháp của Khách Hàng.
- 8.4.** Khách Hàng phải cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin liên quan đến Khách Hàng theo yêu cầu tại các phần của Hợp Đồng và quy định Pháp Luật, đồng thời, cam kết thông tin đã cung cấp là đúng sự thật và phải thông báo kịp thời cho VPBankS khi phát sinh những thay đổi có liên quan. Việc thông báo và cập nhật thông tin thuộc nghĩa vụ của Khách Hàng, do đó, trong mọi trường hợp, Khách Hàng phải chịu mọi trách nhiệm và rủi ro phát sinh, miễn trừ cho VPBankS mọi trách nhiệm liên quan đến các thông tin của Khách Hàng. Các thông tin của Khách Hàng trên TKCK sẽ đồng nhất với các thông tin trên các tiểu khoản khác mà VPBankS mở theo yêu cầu của Khách Hàng. Khi các thông tin của TKCK có sự thay đổi đồng nghĩa với việc các thông tin tại các tiểu khoản khác cũng thay đổi tương ứng.
- 8.5.** Khách Hàng mặc nhiên công nhận và chấp thuận kết quả giao dịch trên TKCK do VPBankS thực hiện theo Lệnh nhận được qua bất kỳ phương thức nào quy định tại Hợp Đồng. Trường hợp có ủy quyền hoặc chỉ định, các giao dịch được thực hiện bởi bên được Khách Hàng ủy quyền hoặc chỉ định được coi là giao dịch theo đúng ý chí của chính Khách Hàng.
- 8.6.** Khách Hàng phải thanh toán đầy đủ, đúng hạn phí dịch vụ, các khoản phí, chi phí khác phát sinh theo quy định của VPBankS, thuế, phí liên quan theo quy định của Pháp Luật. Bằng việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ, thực hiện giao dịch và hoạt động khác trên TKCK, Khách Hàng được hiểu là đã chấp thuận các mức phí, chi phí theo biểu phí của VPBankS ban hành trong từng thời kỳ.
- 8.7.** Khách Hàng chấp nhận và tự chịu mọi rủi ro phát sinh đối với mọi giao dịch, hoạt động, quyết định liên quan đến Chứng Khoán, tài sản và TKCK của Khách Hàng. Khách Hàng hiểu và xác nhận rằng VPBankS không đưa ra bất kỳ cam kết hay bảo đảm nào, dù rõ ràng hay ngụ ý, trực tiếp hay gián tiếp, về bảo toàn vốn đầu tư của Khách Hàng, khả năng sinh lợi của vốn đầu tư và bất kỳ vấn đề nào liên quan.
- 8.8.** Khách Hàng cam kết và xác nhận rằng: nghĩa vụ công bố thông tin khi giao dịch chứng khoán thuộc về Khách Hàng và Khách Hàng có trách nhiệm chủ động tìm hiểu, thực hiện đúng hạn, đầy đủ thủ tục công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật chứng khoán khi thực hiện giao dịch chứng khoán mà Khách Hàng thuộc đối tượng công bố thông tin hoặc các trường hợp công bố thông tin khác theo quy định của VPBankS và/hoặc Pháp Luật khác có liên quan. VPBankS được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm trong trường hợp Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin trong bất kỳ trường hợp nào.
- 8.9.** Khách Hàng bảo đảm rằng trước khi ký kết Hợp Đồng này, Khách Hàng đã hiểu, được hướng dẫn về phương thức giao dịch, đặt lệnh cùng tất cả nội dung, vấn đề khác liên quan, các rủi ro mà Khách Hàng có thể phải chịu khi đầu tư chứng khoán. Khách Hàng hiểu rằng những thông tin, phân tích, tư vấn và/hoặc ý kiến (nếu có) của VPBankS hoặc nhân viên tư vấn đầu tư và/hoặc môi giới chứng khoán của VPBankS chỉ mang tính chất tham khảo và trong mọi trường hợp, Khách Hàng tự đưa ra quyết định và phải chịu mọi trách nhiệm về việc đầu tư, giao dịch và hoạt động trên TKCK của mình.
- 8.10.** Khách Hàng có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra sao kê liên quan đến TKCK, thông báo kịp thời cho VPBankS về bất kỳ sai sót, nhầm lẫn nào, đồng thời, hợp tác hoàn trả theo đúng yêu cầu của VPBankS đối với những khoản tiền, Chứng Khoán không phải là của Khách Hàng do được chuyển và/hoặc ghi nhận sai hay nhầm lẫn. Trường hợp không nhận được phản hồi, hợp tác của Khách Hàng hoặc Khách Hàng không cung cấp được đầy đủ chứng từ, tài liệu hợp lệ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp của Khách Hàng theo đánh giá của VPBankS, Khách Hàng đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho VPBankS được thực hiện hoặc yêu cầu Ngân Hàng phong tỏa, giải tỏa, hạch toán, điều chỉnh lại các giao dịch sai sót, nhầm lẫn mà không cần có ý kiến hay đồng ý của Khách Hàng. VPBankS, Ngân Hàng liên quan không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào và Khách Hàng cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào với VPBankS, Ngân Hàng

và/hoặc bên liên quan.

- 8.11.** Khách Hàng hiểu rằng việc kết nối giữa VPBankS với các SGDCK, VSDC, các bên cung cấp dịch vụ, đối tác của VPBankS và các Ngân Hàng nơi Khách Hàng mở tài khoản thanh toán và/hoặc lưu ký Chứng Khoán (nếu có) có thể phát sinh bất kỳ rủi ro, vấn đề nào, và VPBankS cùng các bên nêu trên đã nỗ lực tối đa nhằm hạn chế rủi ro, vấn đề đó bằng các quy định, quy trình hoặc thỏa thuận kết nối giữa các bên. Khách Hàng cam kết chấp nhận, thực hiện đúng và đầy đủ các quy định, Chính Sách về kết nối tài khoản của VPBankS cũng như chấp nhận mọi rủi ro phát sinh và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc hành động nào chống lại VPBankS và các bên nêu trên, trừ trường hợp VPBankS có lỗi trực tiếp và cố ý gây thiệt hại cho Khách Hàng.
- 8.12.** Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, tùy theo sản phẩm, dịch vụ, tiện ích mà Khách Hàng đăng ký và/hoặc sử dụng, Khách Hàng sẽ phát sinh các quyền và nghĩa vụ khác liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích đó. Khi đó, quyền và nghĩa vụ của các Bên liên quan, ngoài việc được điều chỉnh theo Hợp Đồng này, còn được điều chỉnh bằng các điều khoản, điều kiện trong hợp đồng, thỏa thuận, đăng ký, xác nhận của Khách Hàng và/hoặc Chính Sách của VPBankS đối với các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích tương ứng.
- 8.13.** Khách Hàng phải bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho VPBankS và bên liên quan nếu vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng, các hợp đồng, thỏa thuận, đăng ký khác về sản phẩm, dịch vụ, tiện ích đã sử dụng và/hoặc vi phạm quy định Pháp Luật.

Điều 9. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBankS

Ngoài các cam kết, xác nhận, quyền và nghĩa vụ của VPBankS được quy định tại các phần khác của Hợp Đồng và Bộ T&C này, VPBankS có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 9.1.** VPBankS được cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích theo đăng ký và/hoặc sử dụng của Khách Hàng, thực hiện việc hạch toán, quản lý tiền, Chứng Khoán trên TKCK của Khách Hàng hoặc phối hợp với Ngân Hàng nơi Khách Hàng lưu ký Chứng Khoán hoặc mở tài khoản thanh toán để thực hiện các công việc cần thiết theo đánh giá của VPBankS phù hợp với Hợp Đồng này, các quy định, Chính Sách của VPBankS theo từng sản phẩm, dịch vụ, tiện ích hoặc quy định của Pháp Luật.
- 9.2.** Bên cạnh các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp Luật hoặc của cơ quan có thẩm quyền, VPBankS được thu phí/giá sản phẩm, dịch vụ từ Khách Hàng và phải công bố các mức phí/giá đó qua website hoặc bằng Phương Thức Thông Báo quy định tại Hợp Đồng.
- 9.3.** VPBankS có quyền thay đổi mức phí/giá sản phẩm, dịch vụ tại bất kỳ thời điểm nào bằng cách thông báo trên website của VPBankS và/hoặc thực hiện thông qua bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào.
- 9.4.** VPBankS được toàn quyền chủ động thực hiện hoặc yêu cầu Ngân hàng thực hiện việc tạm khóa, phong tỏa, giải tỏa, bán, chuyển khoản, xử lý một phần hoặc toàn bộ Chứng Khoán, tiền, tài sản trên TKCK, tài khoản của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng và/hoặc thực hiện các công việc cần thiết khác theo đánh giá của VPBankS trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:
- Theo quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
 - Theo thỏa thuận giữa Khách Hàng với VPBankS và/hoặc bên khác;
 - Theo đề nghị của Khách Hàng và/hoặc bên được Khách Hàng ủy quyền hoặc chỉ định;
 - Trường hợp khác phù hợp với Hợp Đồng và/hoặc tài liệu khác được giao kết hoặc xác nhận bởi Khách Hàng.
- 9.5.** VPBankS có toàn quyền chủ động thực hiện và/hoặc yêu cầu Ngân Hàng thực hiện bất kỳ phương thức xử lý nào đối với tiền, Chứng Khoán và các tài sản khác (nếu có) của Khách Hàng để khấu trừ và/hoặc thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của Khách Hàng theo quy định tại Hợp Đồng này và/hoặc theo các văn bản thỏa thuận mà Khách Hàng đã ký kết với VPBankS/bên thứ ba có hợp tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho Khách Hàng mà không cần có ý kiến hay chấp thuận của Khách Hàng.
- 9.6.** VPBankS thực hiện các giao dịch trên TKCK theo Lệnh hoặc yêu cầu nhận được mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan tới, bao gồm nhưng không giới hạn, các quyết định, thủ tục, hoạt động đầu tư hay kết quả giao dịch.
- 9.7.** VPBankS có quyền chủ động tạm ngừng/chấm dứt/từ chối việc mở, duy trì TKCK, không cung cấp hoặc không tiếp tục cung cấp bất kỳ sản phẩm, dịch vụ, tiện ích nào cho Khách Hàng mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu Pháp Luật có quy định, cơ quan có thẩm quyền có yêu cầu hoặc VPBankS nhận thấy TKCK, giao dịch hoặc việc sử dụng TKCK, sản phẩm, dịch vụ, tiện ích của Khách Hàng có bất thường, Khách Hàng không tuân thủ hay đáp ứng bất kỳ Chính Sách nào của VPBankS hoặc việc cung cấp đó vượt ra ngoài điều kiện, khả năng hay sự cho phép của VPBankS, tùy theo toàn quyền đánh giá của VPBankS.

- 9.8. VPBankS có trách nhiệm cung cấp thông tin về TKCK và kết quả giao dịch cho Khách Hàng theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào.
- 9.9. VPBankS được cung cấp thông tin liên quan đến TKCK, Chứng Khoán và thông tin khác cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu và/hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 9.10. VPBankS có nghĩa vụ cập nhật thông tin thay đổi của Khách Hàng liên quan đến TKCK sau khi nhận được yêu cầu hoặc xác nhận của Khách Hàng phù hợp với thủ tục, Chính Sách của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 9.11. Cung ứng đầy đủ, chính xác, kịp thời các sản phẩm, dịch vụ cho Khách Hàng theo thỏa thuận với Khách Hàng và/hoặc theo quy định, Chính Sách mà VPBankS công bố từng thời kỳ, phù hợp quy định Pháp Luật.
- 9.12. VPBankS sẽ bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh cho Khách Hàng theo quy định của Pháp Luật nếu các thiệt hại đó phát sinh trực tiếp và do lỗi cố ý của VPBankS. VPBankS được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm nếu thiệt hại phát sinh do lỗi (vô tình hay cố ý) từ Khách Hàng, Ngân Hàng (nếu có), đại diện giao dịch của Khách Hàng gây ra và/hoặc lỗi của nhân viên của VPBankS gây ra theo thỏa thuận riêng/thông đồng/cấu kết với Khách Hàng mà nằm ngoài khả năng quản lý, kiểm soát, giám sát của VPBankS, và bất kỳ thiệt hại nào phát sinh theo Bản Công Bố Rủi Ro Về Giao Dịch Trực Tuyến tại Phần III Bộ T&C này.

Điều 10. Thông Tin Liên Lạc

- 10.1. Ngoài việc tuân thủ hình thức liên quan đến đăng ký, hủy đăng ký, xác nhận và các nội dung tương tự khác theo Chính Sách, áp dụng của VPBankS đối với từng sản phẩm, dịch vụ, Khách Hàng khi cần gửi thông tin và/hoặc thông báo cho VPBankS sẽ thực hiện bằng cách chuyển tận tay hoặc qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát đến trụ sở, chi nhánh, phòng giao dịch của VPBankS theo địa chỉ tương ứng được công bố trên website của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 10.2. VPBankS có thể gửi thông tin hoặc thông báo cho Khách Hàng bằng bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào. Trường hợp VPBankS sử dụng phương thức gửi email, gọi điện hoặc gửi tin nhắn, VPBankS sẽ sử dụng thông tin về số điện thoại hoặc email theo thông tin đăng ký hoặc cập nhật của Khách Hàng được ghi nhận trên hệ thống của VPBankS. Tất cả các thông báo của VPBankS gửi cho Khách Hàng được xem là gửi thành công khi VPBankS đã thực hiện gửi đến đúng địa chỉ đăng ký của Khách Hàng được ghi nhận trong hệ thống của VPBankS và VPBankS không nhận được sự phản hồi nào của Khách Hàng về thông báo đó trong vòng 24h kể từ khi gửi đi.

Điều 11. Sửa Đổi Và Bổ Sung Hợp Đồng

- 11.1. Hợp Đồng này, bao gồm phần Cam Kết Và Xác Nhận, Bản Đăng Ký Của Khách Hàng, Bộ T&C, Bản Công Bố Rủi Ro Về Giao Dịch Trực Tuyến, các quy định, Chính Sách cho các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích của VPBankS, có thể được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo quy định sau:
- Đối với phần Cam Kết Và Xác Nhận: Sửa đổi, bổ sung theo thỏa thuận giữa Khách Hàng và VPBankS bằng văn bản, phương thức điện tử hoặc hình thức khác, tùy theo áp dụng của VPBankS tại từng thời điểm;
 - Đối với Bản Đăng Ký Của Khách Hàng: Sửa đổi, bổ sung theo thông tin đăng ký, cập nhật của Khách Hàng với VPBankS;
 - Đối với Bộ T&C: Sửa đổi, bổ sung theo quyết định, thông báo hoặc điều chỉnh của VPBankS tại từng thời điểm;
 - Đối với Bản Công Bố Rủi Ro Về Giao Dịch Trực Tuyến: Sửa đổi, bổ sung theo quyết định, thông báo hoặc điều chỉnh của VPBankS tại từng thời điểm;
 - Đối với quy định, Chính Sách cho các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích của VPBankS: Sửa đổi, bổ sung theo quyết định, thông báo hoặc điều chỉnh của VPBankS tại từng thời điểm.
- 11.2. Việc sửa đổi, bổ sung của bất kỳ tài liệu, nội dung nào theo phương thức nêu trên có giá trị và hiệu lực ràng buộc không hủy ngang với Khách Hàng, không phụ thuộc vào phương thức giao kết, quy định ban đầu của tài liệu, nội dung được sửa đổi, bổ sung.
- 11.3. Bằng việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tiện ích và/hoặc duy trì TKCK tại VPBankS, Khách Hàng được coi là đã đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang với các nội dung sửa đổi, bổ sung của VPBankS.

Điều 12. Hiệu Lực Của Hợp Đồng

- 12.1 Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày giao kết nêu tại phần đầu của Hợp Đồng và chỉ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau đây:
- Hợp Đồng được chấm dứt theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên sau khi các bên đã hoàn tất toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình.

- b. Hợp Đồng được chấm dứt bởi Khách Hàng theo văn bản thông báo mà VPBankS nhận được và sau khi Khách Hàng đã thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ, trách nhiệm phát sinh, hoàn tất các thủ tục đóng TKCK theo quy định, Chính Sách trong từng thời kỳ của VPBankS.
- c. Hợp Đồng được chấm dứt bởi VPBankS theo thông báo gửi Khách Hàng theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào và trong các trường hợp sau:
 - (i) Theo quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
 - (ii) Khách Hàng vi phạm Hợp Đồng và/hoặc bất kỳ quy định nào của VPBankS trong quá trình sử dụng TKCK, sản phẩm và/hoặc dịch vụ của VPBankS;
 - (iii) Khách Hàng không thực hiện, không thực hiện đầy đủ và/hoặc không thực hiện kịp thời bất kỳ quy định, Chính Sách nào của VPBankS;
 - (iv) Khách Hàng không đồng ý và/hoặc không phản hồi đồng ý với bất kỳ Chính Sách, quy định, điều khoản, điều kiện sửa đổi, bổ sung, cập nhật nào theo thông báo và trong thời hạn VPBankS yêu cầu;
 - (v) Khách Hàng cung cấp sai bất kỳ thông tin, tài liệu nào liên quan đến thủ tục nhận biết, xác thực Khách Hàng của VPBankS;
 - (vi) VPBankS ngừng thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán và/hoặc chấm dứt hoạt động; hoặc
 - (vii) Các trường hợp khác theo toàn quyền đánh giá hoặc quyết định của VPBankS tại từng thời điểm.

12.2 Khi Hợp Đồng chấm dứt theo Khoản 12.1 Điều này:

- a. Khách Hàng phải thanh toán đầy đủ các khoản thuế, phí, chi phí, nghĩa vụ còn tồn đọng và/hoặc phát sinh liên quan đến TKCK, sản phẩm, dịch vụ đã sử dụng cho VPBankS và các bên liên quan;
- b. Trường hợp Khách Hàng không thanh toán đầy đủ bất kỳ khoản nào, VPBankS được toàn quyền chủ động bán, xử lý Chứng Khoán, tiền, tài sản liên quan đến TKCK để thu hồi khoản còn tồn đọng đó của Khách Hàng.

12.3 Trừ khi hai Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản hoặc phương thức khác được VPBankS áp dụng, việc chấm dứt Hợp Đồng không làm ảnh hưởng đến hiệu lực thực hiện của các quy định tại Điều 13 và Phần IV của Bộ T&C. Toàn bộ các quy định đó có hiệu lực vô thời hạn không phụ thuộc vào thời hạn của Hợp Đồng.

Điều 13. Bảo Mật Thông Tin

13.1. Khách Hàng cam kết bảo mật vô thời hạn với mọi thông tin, dữ liệu liên quan tới VPBankS, Hợp Đồng này, sản phẩm, dịch vụ, nhân sự, bên liên quan, Chính Sách của VPBankS, trừ trường hợp có sự đồng ý trước bằng văn bản hợp lệ của VPBankS. Khi được VPBankS đồng ý theo phương thức như vậy, Khách Hàng chỉ được tiết lộ thông tin một cách hạn chế trong phạm vi và thời hạn quy định tại văn bản chấp thuận của VPBankS. Trong mọi trường hợp, Khách Hàng không được tiết lộ thông tin, dữ liệu, sử dụng và/hoặc cho phép bên khác sử dụng các phương tiện, bao gồm nhưng không giới hạn, website, mạng xã hội, kênh truyền thông, báo chí, trang tin khác để tiết lộ, cung cấp thông tin, dữ liệu nhằm gây bất kỳ ảnh hưởng, thiệt hại hoặc tổn hại nào tới VPBankS, nhân sự, bên liên quan của VPBankS hoặc để thực hiện bất kỳ mục đích nào khác mà không có văn bản chấp thuận trước của VPBankS.

13.2. VPBankS cam kết bảo mật các thông tin liên quan tới Hợp Đồng này và Khách Hàng trừ trường hợp cung cấp thông tin theo quy định Pháp Luật hoặc cho: (i) UBCKNN, VSDC, SGDCK, cơ quan có thẩm quyền khác; (ii) các ngân hàng, đơn vị kiểm toán, bên tư vấn, bên thứ ba khi kết nối và/hoặc hợp tác với VPBankS; (iii) các bên thứ ba liên quan mà Khách Hàng có thỏa thuận hoặc có sử dụng sản phẩm, dịch vụ hoặc có liên kết tài khoản; và (iv) các trường hợp khác quy định tại Hợp Đồng, văn bản, tài liệu liên quan hoặc đánh giá của VPBankS là cần thiết để VPBankS cung cấp, duy trì, cải thiện hoặc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

Điều 14. Luật Điều Chỉnh

Hợp Đồng được điều chỉnh và giải thích theo quy định Pháp Luật.

Điều 15. Giải Quyết Tranh Chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được giải quyết trước hết bằng thương lượng giữa Khách Hàng và VPBankS. Nếu tranh chấp không giải quyết được, bất kỳ Bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định Pháp Luật.

II. ÚNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN

Điều 16. Giải Thích Từ Ngữ

Trong Phần II này, ngoài các thuật ngữ đã được quy ước tại các phần khác của Hợp Đồng, Bộ T&C, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- 16.1. Lệnh Bán:** Là Lệnh bán bất kỳ Chứng Khoán nào trên TKCK của Khách Hàng.
- 16.2. Tiền Bán Chứng Khoán:** Là số tiền Khách Hàng sẽ được nhận từ việc bán chứng khoán theo Lệnh Bán có liên quan và giao dịch đã khớp lệnh thành công.
- 16.3. Phí Ứng Trước:** Là khoản phí Khách Hàng phải trả cho VPBankS do sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán theo biểu phí do VPBankS quy định trong từng thời kỳ.
- 16.4. Số Tiền Ứng Trước:** Là số tiền VPBankS chuyển vào TKCK của Khách Hàng.

Điều 17. Điều Kiện Thực Hiện

- 17.1.** Dịch vụ ứng trước Tiền Bán Chứng Khoán được cung cấp trên cơ sở đăng ký, xác nhận và/hoặc sử dụng của Khách Hàng khi mở TKCK và/hoặc trong quá trình duy trì TKCK, thông qua bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn, bằng văn bản, theo phương thức trực tuyến hoặc hình thức khác được áp dụng bởi VPBankS trong từng thời kỳ.
- 17.2.** VPBankS có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) chủ động ứng trước Tiền Bán Chứng Khoán từ các Lệnh Bán đã khớp lệnh trên TKCK của Khách Hàng trong các trường hợp sau:
 - a. Khách Hàng thực hiện bất kỳ giao dịch chứng khoán nào trên TKCK mà không có đủ tiền để thanh toán;
 - b. Theo nhu cầu của Khách Hàng đã thỏa thuận với Bên thứ ba mà VPBankS chấp nhận cung cấp từng thời kỳ;
 - c. Khách Hàng có những nghĩa vụ tài chính đến hạn với VPBankS (bao gồm nhưng không giới hạn thuế, phí, chi phí và/hoặc nghĩa vụ tài chính khác của Khách Hàng).
- 17.3.** Khách Hàng đồng ý chuyển nhượng vô điều kiện và không hủy ngang cho VPBankS quyền nhận Tiền Bán Chứng Khoán đã được khớp lệnh thành công của Khách Hàng để hoàn trả cho VPBankS đầy đủ Số Tiền Ứng Trước cộng với Phí Ứng Trước, bao gồm nhưng không giới hạn việc yêu cầu Ngân Hàng phong toà, giải toà, trích, chuyển tiền từ tài khoản của Khách Hàng tới tài khoản do VPBankS chỉ định.
- 17.4.** Trong mọi trường hợp, Số Tiền Ứng Trước không vượt quá Tiền Bán Chứng Khoán trừ Phí Ứng Trước, các khoản thuế, phí và chi phí khác phát sinh.

Điều 18. Cam Kết Của Khách Hàng

- 18.1.** Thực hiện việc ứng trước Tiền Bán Chứng Khoán khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện ứng trước và chính sách của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 18.2.** Tuân thủ đầy đủ các quy định về ứng trước Tiền Bán Chứng Khoán tại Bộ T&C này, quy định có liên quan của VPBankS từng thời kỳ và thỏa thuận, quy trình phối hợp giữa VPBankS và Ngân Hàng để cung cấp dịch vụ ứng trước Tiền Bán Chứng Khoán cho Khách Hàng.
- 18.3.** Hoàn trả ngay cho VPBankS toàn bộ Số Tiền Ứng Trước cùng các khoản phí, lệ phí phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo yêu cầu của VPBankS khi bất kỳ Lệnh Bán nào bị hủy thanh toán, không phụ thuộc vào lý do bị hủy.
- 18.4.** Chấp thuận vô điều kiện cho VPBankS được tự động trích, khấu trừ tiền từ TKCK hoặc yêu cầu Ngân Hàng trích, chuyển tiền từ tài khoản của Khách Hàng để thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng liên quan đến việc ứng trước Tiền Bán Chứng Khoán mà không cần có ý kiến hay chấp thuận của Khách Hàng.
- 18.5.** Đồng ý từ bỏ không hủy ngang mọi hành động khiếu nại, khiếu kiện đối với VPBankS, Ngân Hàng và/hoặc bên liên quan trong các trường hợp bù trừ, khấu trừ, phong toà, giải toà, trích, chuyển tiền Tiền Bán Chứng Khoán để cập tại Bộ T&C này.
- 18.6.** Chấp thuận cho VPBankS được chủ động ngừng hoặc tạm ngừng cung cấp dịch vụ ứng trước Tiền Bán Chứng Khoán cho Khách Hàng nếu VPBankS xét thấy, không kèm theo bất kỳ nghĩa vụ chứng minh hoặc thông báo nào, việc cung cấp dịch vụ có thể gây rủi ro, tổn thất cho VPBankS hoặc không phù hợp với Chính Sách, điều kiện, áp dụng của VPBankS tại từng thời điểm.

III. GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN VÀ CÔNG BỐ RỦI RO

Điều 19. Giải Thích Từ Ngữ

Trong Phần III này, ngoài các thuật ngữ đã được quy ước tại các phần khác của Hợp Đồng, bao gồm Bộ T&C, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- 19.1. Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử:** Là bất kỳ phần mềm, ứng dụng, website, tổng đài điện thoại, email, phương tiện và/hoặc hệ thống nào khác được VPBankS sử dụng và/hoặc cung cấp cho Khách Hàng trong quá trình giao dịch trực tuyến tại VPBankS.
- 19.2. Mật Khẩu:** Là bất kỳ yếu tố nào như tên truy cập (user), tên định danh (identification), mật khẩu dùng nhiều lần, mật khẩu dùng một lần (one-time password - OTP), khóa token (token key), mã xác thực (authentication code), mã PIN (personal identification number), đặc điểm sinh trắc học (vân tay, mống mắt hay khuôn mặt) hoặc phương thức hay thông điệp xác thực khác do VPBankS và/hoặc bên liên quan cấp cho Khách Hàng hoặc do Khách Hàng tạo, chọn, đăng ký, lưu hay sử dụng liên quan đến TKCK theo Chính Sách và/hoặc áp dụng của VPBankS tại từng thời điểm.
- 19.3. Tài Liệu Điện Tử:** Là bất kỳ tài liệu nào, bao gồm nhưng không giới hạn, hợp đồng, thỏa thuận, phụ lục, cam kết, đăng ký, đề nghị, yêu cầu, bản ghi nhớ, tài liệu khác được ký, giao kết, xác nhận và/hoặc chuyển giao thông qua Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử.
- 19.4. Lệnh Điện Tử:** Là lệnh, đề nghị và/hoặc yêu cầu mà VPBankS nhận được và/hoặc ghi nhận được thông qua Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử, được thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn, lời nói, ký tự, thông điệp, thao tác hoặc chuỗi thao tác trên Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử.
- 19.5. Thông Điệp Dữ Liệu:** Là bất kỳ thông tin, dữ liệu nào, bao gồm nhưng không giới hạn, Tài Liệu Điện Tử, Lệnh Điện Tử, thông tin liên lạc, thông báo, báo cáo danh mục, báo cáo đầu tư, báo cáo phân tích, báo cáo thuộc loại khác, kết quả giao dịch, sao kê tài khoản, sao kê giao dịch, bản công bố, bản cáo bạch, tuyên bố và/hoặc bất kỳ thông điệp nào khác dưới dạng điện tử, được gửi, thông báo, xác nhận và/hoặc hiển thị qua bất kỳ thành phần nào của Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử, cuộc gọi thoại hoặc tin nhắn, tùy theo chính sách và/hoặc áp dụng của VPBankS tại từng thời điểm.

Điều 20. Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến

- 20.1.** Bằng việc đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến tại Bản Đăng Ký Của Khách Hàng hoặc theo tài liệu đăng ký hay phương thức xác nhận khác của Khách Hàng mà VPBankS ghi nhận tại từng thời điểm, Khách Hàng được hiểu là đã đề nghị và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến thông qua Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử của VPBankS.
- 20.2.** Dịch vụ giao dịch trực tuyến được VPBankS cung cấp cho Khách Hàng nhằm thực hiện bất kỳ hoạt động nào, bao gồm nhưng không giới hạn, (i) truy cập TKCK; (ii) thực hiện giao dịch, đặt, sửa và/hoặc hủy lệnh (gồm cả lệnh chuyển tiền); (iii) gửi, nhận và/hoặc thay đổi, cập nhật thông tin, thông báo; (iv) giao kết, đăng ký và/hoặc xác nhận hợp đồng, thỏa thuận, điều khoản điều kiện sản phẩm, dịch vụ; (v) các giao dịch, hoạt động khác trên TKCK thông qua bất kỳ nền tảng giao dịch trực tuyến nào thuộc Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử của VPBankS.
- 20.3.** VPBankS có quyền chủ động dừng, điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi việc cung cấp bất kỳ nội dung nào thuộc dịch vụ giao dịch trực tuyến tại từng thời điểm thông qua bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào.
- 20.4.** Khi tải, cài đặt và/hoặc sử dụng bất kỳ thành phần nào của Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử, Khách Hàng mặc nhiên chấp nhận tình trạng, khả năng cung cấp, vận hành tại từng thời điểm của Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử và chịu điều chỉnh bởi chính sách, quy định, điều kiện của VPBankS trong từng thời kỳ liên quan đến Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử.

Điều 21. Nhận Và Gửi Thông Điệp Dữ Liệu

- 21.1.** Mọi Thông Điệp Dữ Liệu mà VPBankS gửi cho Khách Hàng được hiểu là đã nhận bởi Khách Hàng một cách hợp lệ nếu được gửi theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào, không phụ thuộc vào việc Khách Hàng có đọc, xem hoặc xác nhận hay không.
- 21.2.** Khách Hàng gửi Lệnh Điện Tử, Tài Liệu Điện Tử cho VPBankS và/hoặc bên khác qua Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử phù hợp với áp dụng và/hoặc chấp nhận của VPBankS tại từng thời điểm đối với mỗi loại thông tin, sản phẩm và dịch vụ. Thời điểm Khách Hàng gửi là thời điểm được ghi nhận bởi Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử của VPBankS, trừ khi được áp dụng và/hoặc chấp thuận khác của VPBankS.
- 21.3.** Khi được gửi, nhận hoặc giao kết qua Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử theo chính sách và/hoặc áp dụng của VPBankS, Thông Điệp Dữ Liệu:
 - a. không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì thông tin trong đó được thể hiện dưới dạng Thông Điệp Dữ Liệu;
 - b. được xem là đáp ứng yêu cầu của Pháp Luật hay hợp đồng/thỏa thuận giữa các Bên nếu có yêu cầu về việc phải được thể

hiện bằng văn bản;

- c. có giá trị như bản gốc; và
- d. có giá trị làm chứng cứ và giá trị này không thể bị phủ nhận chỉ vì đó là một Thông Điện Tử.

Điều 22. Giao Kết Tài Liệu Và Đặt Lệnh Điện Tử

- 22.1.** Tùy theo áp dụng của VPBankS tại từng thời điểm và cho mỗi sản phẩm, dịch vụ, Tài Liệu Điện Tử có thể được giao kết với Khách Hàng thông qua Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử theo bất kỳ hình thức nào sau đây:
- a. Tài Liệu Điện Tử được hiển thị trên Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử và Khách Hàng giao kết bằng thao tác chọn phím/nút chức năng tương ứng hiển thị trên Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử;
 - b. VPBankS gửi đề nghị giao kết và Khách Hàng xác nhận chấp thuận giao kết Tài Liệu Điện Tử bằng cách thao tác chọn phím/nút chức năng trên Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử hoặc bằng việc không phản đối đề nghị giao kết trong thời hạn nêu tại đề nghị giao kết; hoặc
 - c. Hình thức khác được các bên thỏa thuận hoặc VPBankS cung cấp trên Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử.
- 22.2.** Thời điểm giao kết Tài Liệu Điện Tử được ghi nhận trên Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử hoặc hệ thống khác của VPBankS. Tài Liệu Điện Tử được giao kết theo Điều này có giá trị pháp lý đầy đủ và ràng buộc các Bên như được ký kết theo phương thức ký văn bản trực tiếp.
- 22.3.** Để đặt Lệnh Điện Tử, Khách Hàng phải gửi Lệnh Điện Tử có đủ thông tin cần thiết theo yêu cầu của VPBankS trong từng thời kỳ. Thời điểm VPBankS nhận được Lệnh Điện Tử của Khách Hàng là thời điểm ghi nhận trên Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử của VPBankS.
- 22.4.** Khách Hàng đồng ý rằng các Lệnh Điện Tử hay Tài Liệu Điện Tử mà VPBankS nhận được và chấp nhận sẽ cấu thành thỏa thuận giữa Khách Hàng và VPBankS và/hoặc bên liên quan khác, có giá trị là phần không tách rời của Hợp Đồng, và có giá trị pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng.
- 22.5.** VPBankS được hành động theo Lệnh Điện Tử hay Tài Liệu Điện Tử mà mình nhận được, trừ trường hợp Lệnh Điện Tử hay Tài Liệu Điện Tử đó không đáp ứng yêu cầu của VPBankS. Khách Hàng ủy quyền cho VPBankS được toàn quyền thực hiện các công việc, giao dịch, xác lập mà VPBankS thấy cần thiết để triển khai thực hiện Lệnh Điện Tử và Tài Liệu Điện Tử nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn, lập, xác nhận phiếu lệnh, chứng từ và tài liệu khác có liên quan trên TKCK của Khách Hàng.
- 22.6.** Trường hợp ngoài Lệnh Điện Tử của Khách Hàng, VPBankS nhận được thêm bất kỳ phiếu lệnh hay văn bản nào khác của Khách Hàng theo phương thức nộp trực tiếp hoặc phương thức khác không phải trực tuyến mà có nội dung khác với Lệnh Điện Tử mà VPBankS nhận được, VPBankS có quyền quyết định chỉ thực hiện theo phiếu lệnh hay văn bản khác đó của Khách Hàng khi Lệnh Điện Tử đáp ứng điều kiện có thể sửa và/hoặc hủy được.
- 22.7.** VPBankS không phải chịu trách nhiệm với Khách Hàng hay bất kỳ bên nào khác về bất kỳ hành động hay không hành động nào mà VPBankS thực hiện trên cơ sở Lệnh Điện Tử, Tài Liệu Điện Tử và/hoặc văn bản, tài liệu khác mà VPBankS nhận được, bao gồm nhưng không giới hạn, bán, xử lý, phong tỏa, giải tỏa, chuyển khoản Chứng Khoán, tài sản, tiền trên TKCK.

Điều 23. Quy Định Về Xác Thực

- 23.1.** Đối với việc giao kết hay chấp nhận Lệnh Điện Tử và Tài Liệu Điện Tử, VPBankS sẽ áp dụng giải pháp xác thực có độ an toàn tối thiểu tương đương giải pháp xác thực hai yếu tố trở lên và/hoặc giải pháp khác phù hợp với khả năng, Chính Sách của VPBankS, quy định Pháp Luật liên quan tại từng thời điểm.
- 23.2.** Khách Hàng phải lựa chọn giải pháp xác thực do VPBankS cung cấp trong từng thời kỳ khi mở TKCK và/hoặc đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến. Nếu Khách Hàng không lựa chọn, VPBankS được quyền chủ động ấn định giải pháp xác thực áp dụng cho Khách Hàng.
- 23.3.** Khách Hàng được đăng ký lại giải pháp xác thực trong số các giải pháp xác thực được VPBankS cung cấp trong từng thời kỳ. Phương thức đăng ký lại thực hiện theo Chính Sách và/hoặc áp dụng của VPBankS.
- 23.4.** Trừ khi được chấp thuận hoặc áp dụng khác bởi VPBankS, Lệnh Điện Tử hay Tài Liệu Điện Tử của Khách Hàng được xác thực theo yêu cầu của VPBankS, so khớp với thông tin Khách Hàng đã đăng ký và lưu trên Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử hoặc thông tin được khởi tạo bởi Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử (áp dụng đối với trường hợp thông tin khởi tạo là mật khẩu sử dụng một lần (OTP), mã xác nhận (authentication code), chữ ký số hoặc trường hợp khác theo chính sách

của VPBankS).

- 23.5.** Đối với các trường hợp liên kết tài khoản, sản phẩm, dịch vụ và/hoặc tiện ích, dựa trên nhu cầu, đăng ký hay xác nhận khác của Khách Hàng, VPBankS có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) chấp nhận việc dùng chung hoặc nhận, chia sẻ dữ liệu xác thực Khách Hàng từ bên thứ ba. Khách Hàng cam kết và chấp thuận không hủy ngang đối với mọi vấn đề phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn, việc lưu trữ, chia sẻ, dùng chung dữ liệu trong các trường hợp như vậy, đồng thời, bồi thường cho VPBankS mọi thiệt hại phát sinh, nếu có. Cam kết và chấp thuận nêu trên đồng thời được áp dụng đối với trường hợp Khách Hàng lựa chọn và/hoặc sử dụng tính năng lưu Mật Khẩu, lần đăng nhập.

Điều 24. Cam Kết, Quyền Và Nghĩa Vụ Của Các Bên

24.1. Cam Kết, Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBankS

- a. Xây dựng Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử đáp ứng được yêu cầu tối thiểu của Pháp Luật để thực hiện giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến.
- b. Lưu trữ thông tin, dữ liệu, văn bản, tài liệu liên quan đến Khách Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn, các Lệnh Điện Tử và Tài Liệu Điện Tử nhận được.
- c. Bảo mật các thông tin giao dịch trực tuyến của Khách Hàng phù hợp với Hợp Đồng, thỏa thuận giữa Khách Hàng với VPBankS và/hoặc quy định Pháp Luật.
- d. Chủ động thêm, bớt tính năng, điều chỉnh giao diện, thay đổi cấu trúc hoặc thực hiện bất kỳ thay đổi/điều chỉnh nào khác đối với Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử mà không cần thông báo hay có ý kiến của Khách Hàng. Trường hợp Pháp Luật yêu cầu phải thông báo, bằng việc tiếp tục sử dụng Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử và/hoặc duy trì TKCK, Khách Hàng được coi là đã chấp nhận toàn bộ thay đổi/điều chỉnh đó.
- e. Chủ động thu phí cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến qua Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử theo mức phí được thông báo theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào.
- f. Gửi tin nhắn, gọi điện đến số điện thoại, gửi thư đến địa chỉ email đăng ký hoặc tài khoản mạng xã hội của Khách Hàng.
- g. Không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào về (i) sự chính xác, đầy đủ hay kịp thời của Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử; (ii) khả năng không bị gián đoạn hay mắc lỗi của Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử, và; (iii) các trường hợp khác.
- h. Thực hiện các quyền khác quy định tại Hợp Đồng, các thỏa thuận và/hoặc tài liệu khác giao kết với Khách Hàng và Pháp Luật.

24.2. Cam Kết, Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng

- a. Được sử dụng không độc quyền Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử trên cơ sở đặt và chấp thuận các điều khoản, điều kiện và/hoặc chính sách, áp dụng của VPBankS cho các ứng dụng, phần mềm hay thành phần tương ứng của Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử.
- b. Chịu toàn bộ trách nhiệm quản lý, theo dõi, kiểm soát và sử dụng TKCK, bảo đảm sự chính xác, đầy đủ và cập nhật của mọi Thông điệp Dữ Liệu gửi qua Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử cho VPBankS và/hoặc bên khác.
- c. Không sử dụng Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử để thực hiện bất kỳ giao dịch, hoạt động nào trái Pháp Luật và/hoặc không phù hợp với chính sách, quy định, áp dụng của VPBankS.
- d. Sử dụng thiết bị điện tử có hệ điều hành tương thích để cài đặt và sử dụng Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử, cài đặt các phần mềm chống virus có uy tín trên các thiết bị điện tử này, bảo đảm không phát tán virus, sử dụng hay phát tán phần mềm độc hại hay thực hiện bất kỳ hành vi nào, dù cố ý hay vô ý, hành động hay không hành động, gây ảnh hưởng hoặc thiệt hại cho Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử.
- e. Bảo mật thông tin TKCK và tất cả Mật Khẩu cho riêng mình, không đăng ký số điện thoại/email/fax/tài khoản khác không phải của chính Khách Hàng để giao dịch, xác thực hay gửi/nhận thông tin, không truy cập các đường link, giao diện lạ và không phải của VPBankS, không chia sẻ và/hoặc cho phép sử dụng các thông tin, dữ liệu, thiết bị điện tử liên quan với bất kỳ bên nào và dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm cả nhân viên của VPBankS, tự chịu trách nhiệm kiểm tra pháp lý/nguồn gốc các phần mềm/ứng dụng trước khi cài đặt trên các thiết bị của mình dùng để giao dịch giao dịch chứng khoán trực tuyến tại VPBankS. Bất kỳ hành vi nào do Khách Hàng thực hiện theo quy định này do lỗi cố ý hay vô ý mà gây ra rủi ro lộ lọt, đánh cắp thông tin, thiệt hại tài sản của Khách Hàng trên TKCK và/hoặc Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử của VPBankS thì VPBankS không liên đới và/hoặc chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào.
- f. Thông báo ngay cho VPBankS khi bất kỳ Lệnh Điện Tử hay Tài Liệu Điện Tử nào không được xác thực theo đúng quy

định và/hoặc thỏa thuận, khi bị lộ hoặc mất Mật Khẩu, sim gắn với số điện thoại đăng ký và/hoặc thiết bị điện tử cài đặt Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử, hoặc khi nghi ngờ có bất kỳ sự chiếm quyền sử dụng, điều khiển nào đối với tài khoản/thiết bị điện tử của Khách Hàng.

- g. Chịu trách nhiệm đối với mọi Lệnh Điện Tử và Tài Liệu Điện Tử được đặt hoặc gửi đi qua số điện thoại, email hoặc tài khoản đăng ký của Khách Hàng, đồng thời, chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi thao tác, lệnh, giao dịch và hoạt động trên TKCK và Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử. Bằng việc duy trì TKCK, Khách Hàng công nhận rằng bất kỳ thao tác, lệnh, giao dịch và hoạt động nào ghi nhận trên TKCK thông qua Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử được mặc nhiên hiểu là do chính Khách Hàng thực hiện, trừ trường hợp (i) Khách Hàng đã kịp thời thông báo về các sự kiện quy định tại Điểm f trên và VPBankS xác nhận đã nhận được thông báo đó, và; (ii) VPBankS đã ngăn chặn, hủy bỏ được các lệnh và giao dịch phát sinh sau khi nhận được thông báo.
- h. Bồi thường mọi thiệt hại theo yêu cầu của VPBankS khi phát sinh bất kỳ sự kiện nào sau đây:
 - (i) Khách Hàng có hành vi không trung thực, lừa dối và/hoặc gian lận;
 - (ii) Khách Hàng vi phạm quy định về giao dịch trực tuyến của VPBankS;
 - (iii) Khách Hàng sử dụng sai mục đích Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử; hoặc
 - (iv) Khách Hàng sử dụng Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử cho các giao dịch hay hoạt động trái Pháp Luật.
- i. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Hợp Đồng, các thỏa thuận và/hoặc tài liệu khác giao kết với VPBankS, bên thứ ba và Pháp Luật.

Điều 25. Công Bố Rủi Ro

25.1. Khách Hàng đồng ý rằng giao dịch trực tuyến luôn gắn với và/hoặc tiềm ẩn các rủi ro phát sinh ngoài tầm kiểm soát và trách nhiệm của VPBankS, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a. Lỗi kỹ thuật hoặc lỗi khác phát sinh từ hệ thống phần cứng, phần mềm và/hoặc trang thiết bị;
- b. Sự cố và/hoặc nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng như nghẽn đường truyền, đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế, mất hoặc chậm kết nối hệ thống với SGDCK, VSDC, các cơ quan và/hoặc đơn vị liên quan hoặc những sự cố khác khiến cho Khách Hàng không truy cập được vào hệ thống hoặc việc truyền lệnh/giao dịch bị lỗi, chậm trễ, hoặc không thực hiện được;
- c. Hệ thống gặp sự cố hoặc bị nhiễm virus, mã độc làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin hoặc làm cho việc tiếp nhận, xử lý, thực hiện giao dịch trực tuyến của Khách Hàng bị ảnh hưởng;
- d. Hệ thống bị tấn công, bị can thiệp bất hợp pháp làm ngưng trệ, chậm trễ các hoạt động trao đổi thông tin, gián đoạn quyền sử dụng TKCK của Khách Hàng, gây nhầm lẫn, sai sót khi xác thực và/hoặc giao dịch;
- e. Hệ thống bị lỗi, ngừng hoạt động khiến cho giao dịch của Khách Hàng bị chậm thực hiện, không được thực hiện hoặc bị bỏ sót, trùng lặp hay phát sinh lỗi khác; lệnh bị treo, ngừng, trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu;
- f. Việc nhận dạng Khách Hàng có thể không chính xác, lỗi về bảo mật (như xác định mã bảo mật, tên truy cập, mật khẩu, thông tin khôi phục mật khẩu, thư điện tử, số điện thoại) có thể xảy ra;
- g. Thông tin TKCK, tên truy cập, Mật Khẩu và/hoặc mã bảo mật của Khách Hàng bị tiết lộ hoặc chiếm đoạt, sử dụng bất hợp pháp;
- h. Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai lệch xảy ra trong quá trình giao dịch trực tuyến;
- i. Bất kỳ rủi ro nào khác có thể phát sinh trong quá trình giao dịch trực tuyến.

25.2. Ngoài trách nhiệm bảo mật và thay đổi Mật Khẩu truy cập ngay trong lần giao dịch trực tuyến đầu tiên và định kỳ, Khách Hàng có trách nhiệm thay đổi Mật Khẩu đột xuất khi nhận thấy, dù rõ ràng hay không, bất kỳ yếu tố nào có nguy cơ gây ảnh hưởng đến giao dịch, Chứng Khoán, tài sản và/hoặc TKCK. Khách Hàng đồng thời tự chịu trách nhiệm bảo mật, bảo vệ các thiết bị điện tử và mọi thông tin có liên quan đến giao dịch trực tuyến của TKCK. Trong trường hợp phát hiện bất kỳ dấu hiệu bất thường nào, Khách Hàng phải thông báo ngay lập tức cho VPBankS và áp dụng các biện pháp cần thiết để giảm thiểu rủi ro phát sinh.

25.3. Bằng bất kỳ hành động nào, bao gồm nhưng không giới hạn, việc sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến, sản phẩm và dịch vụ liên quan của VPBankS, duy trì TKCK, Khách Hàng đồng ý miễn trừ không hủy ngang cho VPBankS đối với bất kỳ

sai sót và/hoặc thiệt hại nào phát sinh do các rủi ro đề cập tại Khoản 1 Điều này và trong các trường hợp sau đây:

- a. Khách Hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác dẫn đến việc không sử dụng được và/hoặc sử dụng không đầy đủ bất kỳ phần nào của dịch vụ giao dịch trực tuyến;
 - b. Khách Hàng để mất hoặc lộ, dưới bất kỳ hình thức nào và tại bất kỳ thời điểm nào, đối với tên truy cập, Mật Khẩu đăng nhập, Mật Khẩu giao dịch, chữ ký điện tử và/hoặc các yếu tố định danh, xác thực khác dẫn đến việc bị lợi dụng, chiếm đoạt những thông tin này, hay do sự gian lận, giả mạo, hoạt động vượt quá phạm vi công việc của bất kỳ bên thứ ba nào mà dịch vụ giao dịch trực tuyến được cung ứng theo chỉ định hay ủy quyền.
 - c. Phát sinh lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của VPBankS, trong việc cung cấp hệ thống, phần mềm, nền tảng, điều kiện, tiện ích của dịch vụ giao dịch trực tuyến;
 - d. VPBankS chậm hoặc không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo các điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến do có lỗi về máy móc, lỗi xử lý dữ liệu, hoặc khi hệ thống thông tin liên lạc, đặt lệnh, chỉ thị và thực hiện lệnh giữa VPBankS và Khách Hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào như SGDCK, VSDC, Ngân Hàng, bên cung cấp dịch vụ, đối tác bị lỗi, bị gián đoạn, ngừng hoặc tạm dừng hoạt động;
 - e. Phát sinh Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc bất kỳ sự việc nào khác ngoài khả năng kiểm soát, khắc phục của VPBankS.
- 25.4. Khách Hàng chấp thuận không hủy ngang rằng VPBankS được quyền công bố, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh tại bất kỳ thời điểm nào và thông qua bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào về Chính Sách và/hoặc Bản Công Bố Rủi Ro Về Giao Dịch Trực Tuyến của VPBankS mà không cần ý kiến hay chấp thuận của Khách Hàng. Trong các trường hợp như vậy, Khách Hàng cam kết tuân thủ đúng và chấp thuận không hủy ngang các nội dung được công bố, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh của VPBankS.

IV. XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Điều 26. Nguyên Tắc Áp Dụng

- 26.1. Phụ thuộc vào vai trò của VPBankS trong từng tình huống cụ thể là (i) Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân; (ii) Bên xử lý dữ liệu cá nhân; và/hoặc (iii) Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, VPBankS được chủ động thực hiện các quyền và công việc liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân theo Hợp Đồng này và Chính Sách của VPBankS.
- 26.2. Phần IV này sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có bất kỳ xung đột hoặc mâu thuẫn nào với các thỏa thuận, điều khoản và điều kiện chi phối mối quan hệ của Khách Hàng với VPBankS liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân, dù được giao kết trước, vào hoặc sau ngày Khách Hàng giao kết Hợp Đồng này, trừ trường hợp sau này VPBankS có quy định, Chính Sách khác được áp dụng.
- 26.3. Trường hợp bất kỳ văn bản, thỏa thuận, giao dịch nào khác phát sinh ngoài Hợp Đồng này mà được giao kết/xác lập giữa Khách Hàng và VPBankS không đề cập đến việc xử lý dữ liệu cá nhân của Khách Hàng, Khách Hàng đồng ý và thống nhất rằng: VPBankS vẫn được quyền xử lý dữ liệu cá nhân của Khách Hàng mà VPBankS nhận được trong các văn bản, thỏa thuận, giao dịch đó theo nội dung tại Phần III Bộ T&C này và/hoặc theo Chính Sách của VPBankS từng thời kỳ mà không cần xin ý kiến đồng ý của Khách Hàng, và không bị xem là vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin của Khách Hàng tại các văn bản, thỏa thuận, giao dịch đó. Khách Hàng cam kết không có khiếu nại, khiếu kiện VPBankS khi thực hiện quy định tại Điều này.

Điều 27. Loại Dữ Liệu Cá Nhân

- 27.1. Dữ liệu cá nhân được xử lý bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản, dữ liệu cá nhân nhạy cảm và dữ liệu, thông tin khác theo quy định Pháp Luật được coi là dữ liệu cá nhân của Khách Hàng và các cá nhân liên quan mà Khách Hàng đã, đang và/hoặc sẽ cung cấp, cập nhật cho VPBankS trong quá trình trao đổi, thiết lập mối quan hệ, mở/duy trì/đóng tài khoản, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, các giao dịch và/hoặc hoạt động khác thực hiện với VPBankS và/hoặc bên liên quan của VPBankS, bao gồm nhưng không giới hạn, thành viên, cổ đông, đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền, đại diện giao dịch, người phụ thuộc, người có liên quan, bạn bè, người thân, người tham chiếu, bên thụ hưởng, người liên hệ của Khách Hàng (sau đây gọi chung là “Bên Liên Quan của Khách Hàng” trong Phần IV này).
- 27.2. Dữ liệu cá nhân cơ bản bao gồm: họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có); ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết; giới tính; nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ; quốc tịch; hình ảnh của cá nhân (bao gồm cả hình ảnh, thông tin cung cấp qua Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử và/hoặc thu từ hệ thống camera an ninh); số điện thoại, địa chỉ email, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, mã số thuế cá nhân; thông tin về mối quan hệ gia đình; các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể; thông tin khác theo quy định Pháp Luật.

- 27.3.** Dữ liệu cá nhân nhạy cảm là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, bao gồm nhưng không giới hạn, quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo; tình trạng sức khỏe; nguồn gốc chủng tộc; thông tin định danh Khách Hàng theo quy định của Pháp Luật; thông tin tài khoản; thông tin khác theo quy định Pháp Luật.

Điều 28. Mục Đích Xử Lý

Khách Hàng đồng ý và xác nhận rằng các dữ liệu cá nhân của Khách Hàng và các Bên Liên Quan của Khách Hàng được xử lý cho bất kỳ mục đích nào sau đây:

- 28.1.** Xác thực, định danh Khách Hàng, Bên Liên Quan của Khách Hàng khi mở tài khoản/tiểu khoản, giao dịch, hoạt động trên các tài khoản/tiểu khoản mở tại VPBankS, bao gồm tất cả các nền tảng giao dịch và ứng dụng do VPBankS cung cấp trong từng thời kỳ;
- 28.2.** Cung cấp, cải thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ hiện tại của VPBankS;
- 28.3.** Phát triển, bổ sung, tích hợp sản phẩm, dịch vụ, tính năng mới;
- 28.4.** Đánh giá, phân tích, nghiên cứu, dự đoán hành vi, thói quen và nhu cầu của Khách Hàng nhằm duy trì đối tượng người dùng hiện tại và tìm kiếm, mở rộng khách hàng tiềm năng;
- 28.5.** Báo cáo, giải trình, cung cấp, xử lý thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định Pháp Luật hoặc tuân thủ các quy định nội bộ của VPBankS;
- 28.6.** Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, hoạt động, chương trình, nghiệp vụ của VPBankS;
- 28.7.** Trao đổi, chia sẻ, cung cấp cho Bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho VPBankS và/hoặc các đối tác hợp tác với VPBankS từng thời kỳ;
- 28.8.** Phục vụ các mục đích khác có liên quan đến hoạt động của VPBankS mà VPBankS cho là cần thiết tại từng thời điểm.

Điều 29. Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân

29.1. Phương Pháp Thu Thập

Tùy quyết định và/hoặc đánh giá của VPBankS đối với mỗi trường hợp, việc xử lý dữ liệu cá nhân của Khách Hàng và Bên Liên Quan của Khách Hàng bao gồm một, một số hoặc tất cả các hoạt động như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân, các hành động khác có liên quan hoặc bất kỳ hoạt động nào mà theo quy định Pháp Luật tại từng thời điểm được định nghĩa là xử lý dữ liệu cá nhân. Việc xử lý dữ liệu cá nhân có thể diễn ra tại bất kỳ thời điểm và không gian nào, bao gồm cả việc xử lý dữ liệu cá nhân tự động và chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài. Ngoài ra, VPBankS được quyền đề nghị và/hoặc thực hiện việc khai thác thông tin cá nhân/công dân của Khách Hàng và Bên Liên Quan của Khách Hàng trong cơ sở dữ liệu căn cước/cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nếu có, mà không cần có thêm chấp thuận và/hoặc đồng ý nào khác.

29.2. Cách Thức Thu Thập

Dữ liệu cá nhân của Khách Hàng và Bên Liên Quan của Khách Hàng có thể được VPBankS và bên liên quan của VPBankS thu thập theo bất kỳ cách thức nào sau đây:

- a. Trực tiếp từ Khách Hàng và/hoặc Bên Liên Quan của Khách Hàng;
- b. Thông qua quan hệ được thiết lập giữa VPBankS và Khách Hàng khi Khách Hàng và/hoặc Bên Liên Quan của Khách Hàng đăng ký, sử dụng bất kỳ sản phẩm, dịch vụ, tiện ích nào của VPBankS và/hoặc bên liên quan của VPBankS;
- c. Từ các website của VPBankS khi Khách Hàng và/hoặc Bên Liên Quan của Khách Hàng truy cập hoặc sử dụng bất kỳ tính năng, tài nguyên nào có sẵn trên hoặc thông qua website;
- d. Từ ứng dụng của VPBankS cho thiết bị di động khi Khách Hàng và/hoặc Bên Liên Quan của Khách Hàng tải xuống và/hoặc sử dụng ứng dụng của VPBankS;
- e. Thông qua các trao đổi, liên lạc giữa VPBankS với Khách Hàng và/hoặc Bên Liên Quan của Khách Hàng như gặp trực tiếp, qua email, điện thoại, trực tuyến hoặc bất kỳ phương tiện nào khác, bao gồm cả các cuộc khảo sát của VPBankS mà Khách Hàng và/hoặc Bên Liên Quan của Khách Hàng tham gia;
- f. Từ các tương tác hoặc các công nghệ thu thập dữ liệu tự động như địa chỉ IP, URL giới thiệu, hệ điều hành, trình duyệt

tin điện tử và bất kỳ thông tin nào khác được ghi tự động từ kết nối;

- g. Thông qua cookie, plug-in, thẻ pixel, trình kết nối mạng xã hội của bên thứ ba hoặc bất kỳ các công nghệ nào có khả năng theo dõi, thu nhận dữ liệu cá nhân trên các thiết bị hoặc trang điện tử đó (facebook, youtube, tiktok, Instagram, zalo, skype, Bloomberg,...) hoặc thông qua ứng dụng định danh quốc gia; nền tảng định danh và xác thực điện tử hoặc văn bản yêu cầu khai thác thông tin phù hợp quy định của Pháp Luật;
- h. Từ các phương tiện ghi âm/ghi hình: VPBankS và/hoặc các đối tác cung cấp dịch vụ cho VPBankS sẽ có thể ghi âm, ghi hình và xử lý dữ liệu cá nhân thu thập được từ camera quan sát tại các khu vực có lắp camera quan sát (bao gồm nhưng không giới hạn bởi khu vực văn phòng, khu vực ở hành lang, khu vực lối ra...), hệ thống tổng đài điện thoại (call center) và các thiết bị ghi âm, ghi hình khác theo quy định của VPBankS nhằm đáp ứng các yêu cầu đảm bảo an ninh và các yêu cầu kỹ thuật, quản trị, nghiệp vụ trong hoạt động của VPBankS phù hợp với quy định của Pháp Luật;
- i. Từ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: VPBankS có thể tiếp nhận dữ liệu cá nhân của Khách hàng/Bên cung cấp Dữ liệu cá nhân/Chủ thể dữ liệu cá nhân từ các cơ quan quản lý như Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, các Sở Giao dịch chứng khoán và/hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác tại Việt Nam;
- j. Từ các nhà cung cấp, bên cung cấp dịch vụ, đối tác, bên liên kết và các bên thứ ba có liên quan đến hoạt động của VPBankS;
- k. Thông qua bất kỳ phương tiện và công nghệ nào khác.

Điều 30. Các Bên Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân Liên Quan

VPBankS được chủ động xử lý dữ liệu cá nhân của Khách Hàng và Bên Liên Quan của Khách Hàng thông qua và/hoặc với các bên khác, bao gồm nhưng không giới hạn, các ngân hàng, UBCKNN, SGDCK, VSDC, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, quản lý, nhân viên của VPBankS; công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết; tổ chức, đối tác, nhà thầu, nhà thầu phụ phân phối, hỗ trợ và/hoặc cung cấp dịch vụ cho VPBankS; tổ chức kiểm toán, tư vấn pháp lý; các cá nhân, tổ chức mà VPBankS phải cung cấp thông tin theo nghĩa vụ pháp lý hoặc quy định Pháp Luật.

Điều 31. Cam Kết Và Rủi Ro Về Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân

31.1. VPBankS đề cao và tôn trọng quyền riêng tư, bảo mật và an toàn thông tin cá nhân, do đó, VPBankS cam kết:

- a. Không bán hoặc cho thuê dữ liệu cá nhân của Khách Hàng và Bên Liên Quan của Khách Hàng;
- b. Nỗ lực bảo vệ thông tin cá nhân của Khách Hàng và Bên Liên Quan của Khách Hàng thông qua những biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của VPBankS;
- c. Xử lý dữ liệu cá nhân của Khách Hàng và Bên Liên Quan của Khách Hàng phù hợp với Hợp Đồng này, Chính Sách, thỏa thuận, văn bản khác được giao kết bởi Khách Hàng theo phương thức được VPBankS áp dụng.

31.2. Tuy nhiên, Internet và mạng lưới thông tin điện tử, môi trường công nghệ thông tin không phải là một môi trường an toàn và có thể có các rủi ro tiềm ẩn. Vì vậy, Khách Hàng hiểu rằng việc xử lý dữ liệu cá nhân sẽ luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống, đường truyền, sự kiện bất khả kháng, virus, tấn công mạng, lỗi phần cứng, phần mềm, các hành động, thao tác của Khách Hàng và/hoặc Bên Liên Quan của Khách Hàng, các trường hợp khác được VPBankS công bố tại Bản Công Bố Rủi Ro Về Giao Dịch Trực Tuyến được đăng tải trên website của VPBankS. Trong các trường hợp như vậy, VPBankS và các bên liên quan của VPBankS không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Khách Hàng và Bên Liên Quan của Khách Hàng.

Điều 32. Thời Gian Xử Lý Dữ Liệu

Việc xử lý dữ liệu cá nhân bắt đầu kể từ thời điểm VPBankS nhận được thông tin, dữ liệu liên quan và chỉ chấm dứt khi các Bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt việc xử lý dữ liệu cá nhân hoặc thời điểm khác theo áp dụng của VPBankS trong từng thời kỳ.

Điều 33. Quyền Và Nghĩa Vụ Về Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân

33.1. Khách Hàng có các quyền sau đây liên quan đến việc VPBankS xử lý dữ liệu cá nhân của Khách Hàng: (i) Quyền được biết; (ii) Quyền đồng ý; (iii) Quyền truy cập; (iv) Quyền rút lại sự đồng ý; (v) Quyền xóa dữ liệu; (vi) Quyền hạn chế xử lý dữ liệu; (vii) Quyền cung cấp dữ liệu; (viii) Quyền phản đối xử lý dữ liệu; (ix) Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện; (x) Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại; (xi) Quyền tự bảo vệ và các quyền có liên quan khác theo quy định của Pháp Luật. Các quyền nêu trên được thực hiện trên cơ sở phù hợp với Hợp Đồng, Bộ T&C và Chính Sách của VPBankS từng thời kỳ.

- 33.2. Khách Hàng chấp thuận rằng, bằng việc mở TKCK và/hoặc sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tiện ích của VPBankS, Khách Hàng được hiểu là đã cung cấp sự chấp nhận toàn phần và không hủy ngang cho phép VPBankS xử lý dữ liệu cá nhân theo Hợp Đồng này, Bộ T&C và Chính Sách của VPBankS từng thời kỳ.
- 33.3. Khách Hàng phải tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình và yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan của mình bảo vệ các dữ liệu cá nhân đó, đồng thời, tôn trọng và không xâm phạm dữ liệu cá nhân của người khác..
- 33.4. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh dữ liệu cá nhân, Khách Hàng có trách nhiệm liên hệ và thông báo ngay cho VPBankS để cập nhật kịp thời những thay đổi, điều chỉnh đó. Khách Hàng chịu trách nhiệm toàn bộ đối với việc chậm trễ thông báo cho VPBankS trong bất kỳ trường hợp nào và miễn trừ cho VPBankS khỏi mọi thiệt hại, rủi ro phát sinh cho Khách Hàng và các Bên Liên Quan của Khách Hàng.
- 33.5. Trong trường hợp VPBankS hỗ trợ Khách Hàng truy cập và/hoặc chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của Khách Hàng trên hệ thống của VPBankS, VPBankS có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) yêu cầu thêm tài liệu, hồ sơ để xác minh, nhận biết Khách Hàng.
- 33.6. Trường hợp Khách Hàng cung cấp và/hoặc cập nhật cho VPBankS thông tin, dữ liệu của bất kỳ Bên Liên Quan nào của Khách Hàng, Khách Hàng cam kết và xác nhận không hủy ngang rằng Khách Hàng đã nhận được chấp thuận có hiệu lực pháp lý của các Bên Liên Quan đó và trong nội bộ Khách Hàng.
- 33.7. Khách Hàng tự chịu trách nhiệm giải quyết mọi vấn đề phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn, tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của bất kỳ Bên Liên Quan nào của Khách Hàng, đồng thời, bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho VPBankS và các bên liên quan của VPBankS nếu vi phạm bất kỳ nội dung, cam kết và nghĩa vụ nào đề cập tại Hợp Đồng, Điều Khoản Điều Kiện và Chính Sách của VPBankS.
- 33.8. Khách Hàng đồng ý rằng, trong trường hợp VPBankS có ban hành chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân và/hoặc quy định nội bộ về xử lý, bảo vệ dữ liệu cá nhân để áp dụng chung cho tất cả các khách hàng, bao gồm cả Khách Hàng (gọi tắt là “Quy định Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân”), Khách Hàng có trách nhiệm tìm hiểu, đọc, hiểu và thực hiện. Trường hợp có bất kỳ nội dung nào trong phần IV này có mâu thuẫn, khác biệt với Quy định Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân thì các nội dung tại Quy định Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân được ưu tiên áp dụng, trừ trường hợp VPBankS và Khách Hàng có thỏa thuận khác.

V. GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Điều 34. Giải Thích Từ Ngữ

Trong Phần V này, ngoài các thuật ngữ đã được quy ước tại các phần khác của Hợp Đồng, bao gồm Bộ T&C, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- 34.1. **Giao Dịch Ký Quỹ** là giao dịch mua chứng khoán có sử dụng tiền vay của VPBankS, trong đó chứng khoán có được từ giao dịch này và các chứng khoán khác được giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay trên.
- 34.2. **Chứng Khoán Ký Quỹ** là chứng khoán được giao dịch ký quỹ theo quy định của Pháp Luật và VPBankS từng thời kỳ.
- 34.3. **Tài Khoản Giao Dịch Ký Quỹ (“TKGDKQ”)** là tài khoản/tiểu khoản của Khách Hàng tại VPBankS được sử dụng để giao dịch ký quỹ.
- 34.4. **Khoản Vay** là mỗi khoản tiền VPBankS cho Khách Hàng vay theo đề nghị của Khách Hàng phù hợp theo quy định tại Phần V này, Chính Sách của VPBankS từng thời kỳ. Khoản Vay bao gồm tất cả các Khoản Vay của Khách Hàng tại mọi thời điểm.
- 34.5. **Dư Nợ Ký Quỹ** là tổng số tiền Khách Hàng nợ VPBankS được ghi nhận trên TKGDKQ.
- 34.6. **Dư Nợ Ký Quỹ Quy Đổi** là Dư Nợ Ký Quỹ sau khi đã trừ đi tiền mặt và tiền bán chứng khoán chờ về trên TKGDKQ của Khách Hàng.
- 34.7. **Hạn Mức** là số tiền cho vay tối đa đối với Khách Hàng theo Chính Sách, áp dụng và/hoặc quyết định của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 34.8. **Sức Mua** là số tiền mà Khách Hàng được phép mua chứng khoán trong phiên giao dịch/ngày giao dịch do VPBankS tính toán và xác định.
- 34.9. **Tỷ Lệ Ký Quỹ** là tỷ lệ giữa Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi trên tổng Dư Nợ Ký Quỹ Quy Đổi.
- 34.10. **Tỷ Lệ Ký Quỹ Ban Đầu** là tỷ lệ do VPBankS quy định và công bố từng thời kỳ.

- 34.11. Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì** là tỷ lệ do VPBankS quy định từng thời kỳ mà Khách Hàng phải đảm bảo duy trì trên TKGDQK của mình tại mọi thời điểm.
- 34.12. Tỷ Lệ Ký Quỹ Xử Lý:** là tỷ lệ do VPBankS quy định mà khi Tỷ Lệ Ký Quỹ của TKGDQK thấp hơn tỷ lệ này, VPBankS có quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi Dư Nợ Ký Quỹ hoặc để đảm bảo Tỷ Lệ Ký Quỹ theo quy định.-
- 34.13. Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi** là giá trị toàn bộ Chứng Khoán, các quyền phát sinh liên quan đến Chứng Khoán có trong TKGDQK, bao gồm quyền mua cổ phiếu đã thực hiện, quyền cổ phiếu thưởng, quyền cổ tức bằng cổ phiếu theo chính sách phê duyệt tính làm tài sản bảo đảm và các tài sản bảo đảm phù hợp khác của Khách Hàng mà được dùng làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ với VPBankS, được VPBankS tính toán và áp dụng từng thời điểm.
- 34.14. Lệnh Gọi Ký Quỹ Bổ Sung:** Là thông báo của VPBankS gửi cho Khách Hàng để yêu cầu Khách Hàng nộp thêm tiền và/hoặc bổ sung thêm tài sản đầu tư, tài sản thế chấp và/hoặc bán bớt chứng khoán đầu tư để đảm bảo Tỷ Lệ Ký Quỹ không thấp hơn Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì.
- 34.15.** Các từ ngữ, công thức, cách tính và/hoặc cách xác định bất kỳ tỷ lệ, mức dư nợ hoặc nội dung nào khác trong các từ ngữ được quy ước tại Điều này có thể được VPBankS bổ sung, thay đổi, điều chỉnh theo toàn quyền quyết định hoặc Chính Sách cập nhật của VPBankS trong từng thời kỳ.

Điều 35. Thực Hiện Giao Dịch Ký Quỹ

- 35.1.** Khách Hàng được thực hiện giao dịch ký quỹ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:
- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của Pháp Luật và quy định của VPBankS về giao dịch chứng khoán ký quỹ, đáp ứng các quy định về vay và nhận tài sản bảo đảm của VPBankS từng thời điểm;
 - Không thuộc các trường hợp chấm dứt, thu hồi nợ vay trước hạn theo các quy định tại Phần V này;
 - Có khả năng tài chính bảo đảm trả toàn bộ nợ vay cho VPBankS đầy đủ, đúng hạn;
 - Chứng Khoán mà Khách Hàng mua là Chứng Khoán Ký Quỹ theo thông báo của VPBankS tại thời điểm đặt Lệnh;
 - Khách Hàng chỉ được đặt Lệnh khi đủ Hạn Mức, tối đa không vượt quá Sức Mua.
- 35.2.** Khi Khách Hàng thực hiện giao dịch trên TKGDQK, VPBankS được quyền chủ động:
- Ngay lập tức khấu trừ số dư khả dụng trên TKGDQK để thanh toán giao dịch ký quỹ;
 - Trường hợp TKGDQK không đủ số dư khả dụng, VPBankS sẽ cấp cho Khách Hàng một Khoản Vay trong Hạn Mức theo Chính Sách, áp dụng và/hoặc quyết định của VPBankS tại từng thời điểm;
 - Thường xuyên điều chỉnh Hạn Mức căn cứ trên giá thị trường của tài sản bảo đảm do SGDCK công bố vào các ngày giao dịch bình thường.
- 35.3.** Khách Hàng có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Pháp Luật, Chính Sách và quy định của VPBankS trong từng thời điểm về giao dịch ký quỹ.

Điều 36. Nguyên Tắc Cho Vay Và Giải Ngân

- 36.1.** Mục đích cho vay trên TKGDQK là để mua Chứng Khoán Ký Quỹ.
- 36.2.** Lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ trên TKGDQK, trong trường hợp không đủ số dư khả dụng, được coi là đề nghị cho vay của Khách Hàng và số tiền giải ngân thực tế của VPBankS là căn cứ nhận nợ của Khách Hàng. Khách Hàng có thể được cho vay một hoặc nhiều Khoản Vay trong phạm vi Hạn Mức quy định của VPBankS.
- 36.3.** Căn cứ vào kết quả giao dịch trên TKGDQK của Khách Hàng, vào ngày giải ngân theo quy định từng thời kỳ, VPBankS sẽ tự động giải ngân Khoản Vay vào TKGDQK. Khách Hàng đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang nhận nợ vay các khoản giải ngân theo quy định nêu trên mà không cần thêm bất kỳ sự xác nhận nào khác và có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền VPBankS đã giải ngân vào TKGDQK của Khách Hàng.
- 36.4.** Mỗi đề nghị vay của Khách Hàng, khi được VPBankS chấp thuận, là một Khoản Vay độc lập và do vậy, các quy định về thời hạn vay, trả nợ, lãi suất và các điều khoản cho vay khác sẽ áp dụng cho từng Khoản Vay một cách riêng biệt.

Điều 37. Thời Hạn Thanh Toán Khoản Vay Và Dư Nợ Ký Quỹ

- 37.1** Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán các Khoản Vay trong thời hạn thanh toán theo quy định và/hoặc chính sách của VPBankS từng thời kỳ. Trường hợp ngày đến hạn thanh toán gốc và/hoặc lãi Khoản Vay không phải là ngày làm việc

theo quy định của Pháp Luật thì ngày đến hạn thanh toán là ngày làm việc liền sau đó và lãi được tính đến ngày Khách Hàng thực tế trả nợ. Thời hạn thanh toán có thể thay đổi theo chính sách của VPBankS từng thời điểm và được công bố trên website hoặc theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào.

37.2 Bằng việc ký Hợp Đồng này, Khách Hàng đồng ý và đề nghị VPBankS gia hạn các Khoản Vay phù hợp với các quy định pháp luật và quy định nội bộ của VPBankS từng thời kỳ. Khách Hàng cam kết chấp thuận vô điều kiện các chính sách do VPBankS ban hành và áp dụng tại thời điểm VPBankS xem xét chấp thuận gia hạn Khoản Vay cho Khách Hàng. VPBankS có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) chấp thuận hoặc không, thời gian gia hạn thanh toán Khoản Vay sẽ được thông báo cho Khách Hàng và phù hợp với Chính Sách của VPBankS từng thời kỳ.

37.3 Dư Nợ Ký Quỹ của Khách Hàng bao gồm:

a. Tổng các Khoản Vay của VPBankS đã giải ngân cho Khách Hàng để thực hiện các giao dịch ký quỹ trừ đi giá trị Khoản Vay Khách Hàng đã thanh toán cho VPBankS tương ứng trên từng Khoản Vay;

b. Tiền lãi vay phát sinh trên các Khoản Vay:

Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất và số ngày vay thực tế (bao gồm cả các ngày giao dịch, ngày nghỉ, lễ, Tết) tương ứng với Khoản Vay giao dịch ký quỹ thực tế của Khách Hàng. Công thức cụ thể như sau:

Tiền lãi vay = Khoản Vay thực tế x Lãi suất cho vay do VPBankS quy định từng thời điểm x Số ngày vay thực tế / 365.

VPBankS có toàn quyền điều chỉnh công thức cũng như mức lãi suất cho vay được đề cập tại công thức trên. Công thức và mức lãi suất mới (sau điều chỉnh) sẽ có hiệu lực áp dụng theo thông báo của VPBankS qua một trong các Phương Thức Thông Báo và không phụ thuộc vào việc Khoản Vay phát sinh trước hay sau khi điều chỉnh.

c. Các khoản phải trả, phí giao dịch, phí tư vấn/đặt lệnh, thuế thu nhập, các khoản thuế khác, phí, lệ phí, chi phí khác liên quan đến TKGDQK và giao dịch Chứng Khoán Ký Quỹ được tính trên cơ sở các Lệnh của Khách Hàng mà VPBankS ghi nhận được. Các khoản phí dịch vụ của VPBankS thực hiện theo biểu phí do VPBankS công bố trong từng thời kỳ;

d. Tiền lãi cho Khoản Vay quá hạn:

(i) VPBankS sẽ chuyển Khoản Vay của Khách Hàng thành Khoản Vay quá hạn khi Khách Hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đủ Khoản Vay theo đúng thời hạn thanh toán quy định hoặc khi Khách Hàng không thanh toán Khoản Vay theo đúng thời hạn thông báo của VPBankS khi được yêu cầu trả nợ trước hạn.

(ii) Lãi suất đối với Khoản Vay quá hạn trong các trường hợp trên bằng 150% lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ tại cùng thời điểm hoặc theo quy định của VPBankS trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật.

(iii) Lãi suất đối với tiền lãi của Khoản Vay quá hạn thực hiện theo quy định của VPBankS từng thời kỳ.

37.4 Nguyên tắc thu nợ gốc và lãi vay như sau:

a. Thu hồi Dư Nợ Ký Quỹ khi TKGDQK có tiền mặt: Khi TKGDQK có tiền mặt (do Khách Hàng nộp tiền, tiền bán Chứng Khoán chờ về, Ứng Trước Tiền Bán, cổ tức bằng tiền, các lợi ích tài chính khác được chi trả bằng tiền mặt, các trường hợp khác làm phát sinh tiền mặt trên TKGDQK của Khách Hàng...), VPBankS sẽ tự động thu Dư Nợ Ký Quỹ mà Khách Hàng nợ VPBankS theo nguyên tắc do VPBankS áp dụng từng thời kỳ.

b. Thu hồi Khoản Vay trong trường hợp đến hạn thanh toán: Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán cho VPBankS toàn bộ Khoản Vay, tiền lãi và bất kỳ chi phí phát sinh nào của Khoản Vay tại ngày đến hạn của Khoản Vay.

c. Thu hồi lãi vay định kỳ: Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán lãi vay định kỳ cho VPBankS, ngày thanh toán lãi định kỳ theo thông báo, chính sách của VPBankS trong từng thời kỳ. Trường hợp VPBankS áp dụng việc thu lãi định kỳ, Khách Hàng có thể nộp tiền/chuyển tiền thanh toán lãi định kỳ vào TKGDQK của Khách Hàng để hệ thống tự động thu tiền lãi trên TKGDQK, hoặc nếu Khách Hàng không thanh toán đủ tiền lãi định kỳ phải trả, VPBankS có quyền thu tiền lãi trên các tiểu khoản khác của TKCK của Khách Hàng và/hoặc có quyền (không phải nghĩa vụ) giải ngân khoản tiền đúng bằng số tiền lãi định kỳ Khách Hàng còn phải trả vào TKGDQK của Khách Hàng để đảm bảo bút toán thu lãi tự động được thực hiện. Khách Hàng đương nhiên nhận nợ vay đối với khoản giải ngân theo quy định này và Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền VPBankS đã giải ngân bao gồm gốc và các khoản lãi phát sinh.

d. Thu hồi Dư Nợ Ký Quỹ trong trường hợp phải xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo quy định tại Điều 39.

e. Việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: thuế, phí giao dịch/các khoản phải trả khác của Khách Hàng (nếu có), chi phí xử lý Tài Sản Bảo Đảm, tiền lãi quá hạn, tiền lãi trong hạn, nợ gốc. VPBankS có quyền đơn phương thay đổi thứ tự ưu tiên thu hồi nợ này mà không cần thông báo Khách Hàng.

- 37.5** Bằng Hợp Đồng này, Khách Hàng đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho VPBankS tự động trích từ TKGDQK và hoặc bất kỳ tiểu khoản nào trên TKCK của Khách Hàng với bất kỳ khoản tiền nào và/hoặc xử lý các tài sản bảo đảm trên TKGDQK/TKCK và các tài sản khác của Khách Hàng và/hoặc Ứng Trước Tiền Bán để thu hồi Dư Nợ Ký Quỹ.
- 37.6** VPBankS có toàn quyền không tiếp tục giải ngân, chấm dứt việc cho vay, thực hiện các biện pháp cần thiết theo đánh giá của VPBankS để thu hồi Dư Nợ Ký Quỹ trước hạn và/hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ cho Khách Hàng trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:
- a. Khách Hàng có liên quan đến các vụ kiện, tranh chấp hoặc khiếu nại mà theo nhận định của VPBankS là có ảnh hưởng đến tài sản của Khách Hàng; Khách Hàng cá nhân bị chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị giam giữ, khởi tố, truy tố, xét xử về hình sự hoặc đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ liên lạc cho VPBankS; Khách Hàng tổ chức bị giải thể, ngừng hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, cổ phần hóa hoặc thay đổi chủ sở hữu; người đại diện theo pháp luật, người quản lý, người điều hành của Khách Hàng bị giam giữ, khởi tố, truy tố, xét xử về hình sự hoặc bất kỳ sự kiện nào khác có thể làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, Tài Sản Bảo Đảm và khả năng trả nợ của Khách Hàng theo đánh giá của VPBankS;
 - b. Khách Hàng vi phạm bất kỳ nội dung nào của Phần V này, Hợp Đồng, cam kết, trách nhiệm khác đã giao kết, xác nhận với VPBankS hoặc vi phạm Chính Sách của VPBankS từng thời kỳ;
 - c. Tỷ Lệ Ký Quỹ trên TKGDQK của Khách Hàng xuống thấp hơn Tỷ Lệ Ký Quỹ Xử Lý tại bất kỳ thời điểm nào;
 - d. Khách Hàng không đồng ý thay đổi, điều chỉnh bất kỳ nội dung nào, bao gồm nhưng không giới hạn: Lãi suất vay, phí, các tỷ lệ liên quan đến TKGDQK, theo thông báo và/hoặc áp dụng của VPBankS;
 - e. Khách Hàng cung cấp thông tin không đầy đủ, không cập nhật và/hoặc sai sự thật khi thực hiện mở TKCK và/hoặc TKGDQK;
 - f. VPBankS không còn đáp ứng điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ theo quy định của Pháp Luật;
 - g. VPBankS ngừng, tạm ngừng cho vay giao dịch ký quỹ đối với Khách Hàng do thay đổi chiến lược kinh doanh, để bảo đảm thu hồi vốn cho VPBankS hoặc do bất kỳ nguyên nhân nào khác;
 - h. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quyết định của VPBankS.

Điều 38. Tỷ Lệ Ký Quỹ Và Lệnh Gọi Ký Quỹ Bổ Sung

- 38.1.** Trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ, Khách Hàng cam kết duy trì Tỷ Lệ Ký Quỹ trên TKGDQK cao hơn hoặc bằng Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì do VPBankS quy định từng thời điểm và/hoặc áp dụng riêng cho từng Khách Hàng theo thông báo của VPBankS.
- 38.2.** Khi Tỷ Lệ Ký Quỹ trên TKGDQK của Khách Hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì, Khách Hàng và/hoặc VPBankS sẽ thực hiện các hành động sau để đảm bảo Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì:
- a. VPBankS phát hành Lệnh Gọi Ký Quỹ Bổ Sung gửi tới Khách Hàng theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào. Khách Hàng đồng ý rằng, khi VPBankS đã thực hiện việc gửi Lệnh Gọi Ký Quỹ Bổ Sung theo phương thức trên, VPBankS được coi là hoàn thành trách nhiệm trong việc gửi Lệnh Gọi Ký Quỹ Bổ Sung và VPBankS không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào, bao gồm nhưng không giới hạn, phương tiện liên lạc của Khách Hàng không nhận được thông báo, Khách Hàng không đọc, chậm đọc hoặc bỏ lỡ thông báo của VPBankS vì bất cứ lý do gì.
 - b. Khách Hàng có nghĩa vụ ký quỹ bổ sung đầy đủ và trong thời hạn theo đúng yêu cầu của VPBankS, dưới một trong các hình thức sau:
 - (i) Ký quỹ bổ sung bằng tiền;
 - (ii) Ký quỹ bổ sung bằng Chứng Khoán Ký Quỹ, giá trị Chứng Khoán Ký Quỹ bổ sung được VPBankS tính toán theo công thức áp dụng từng thời kỳ;
 - (iii) Ký quỹ bổ sung bằng tài sản khác được phép sử dụng làm tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật từng thời kỳ và được VPBankS chấp thuận.
 - c. Khách Hàng đặt lệnh bán Chứng Khoán Ký Quỹ trên TKGDQK.
 - d. VPBankS được toàn quyền chủ động chuyển bất kỳ tài sản nào có trên TKCK của Khách Hàng thuộc danh mục tài sản bảo đảm do VPBankS quy định về TKGDQK và/hoặc đặt lệnh bán, xử lý, trích, chuyển bất kỳ Chứng Khoán Ký Quỹ nào trên TKGDQK hoặc xử lý bất kỳ tài sản nào trên TKCK của Khách Hàng để thu hồi Dư Nợ Ký Quỹ của Khách

Hàng tại VPBankS mà không cần có ý kiến hay chấp thuận của Khách Hàng dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 39. Tài Sản Bảo Đảm Và Xử Lý Tài Sản Bảo Đảm

- 39.1.** Khách Hàng đồng ý sử dụng toàn bộ tiền, Chứng Khoán có trong TKGDQ và TKCK, tiền bán Chứng Khoán và Chứng Khoán đang về TKGDQ và TKCK, các quyền liên quan đến Chứng Khoán để làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ Dư Nợ Ký Quỹ và bất kỳ khoản nợ/nghĩa vụ/trách nhiệm nào khác của Khách Hàng đối với VPBankS. Khách Hàng có thể bổ sung các tài sản khác làm tài sản bảo đảm tùy theo Chính Sách và ghi nhận của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 39.2.** Khách Hàng tại đây cam kết không hủy ngang rằng:
- a. Tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách Hàng, Khách Hàng có toàn quyền sử dụng, định đoạt đối với tài sản bảo đảm, bao gồm nhưng không giới hạn việc thế chấp để đảm bảo cho các nghĩa vụ của Khách Hàng với VPBankS;
 - b. Tài sản bảo đảm không thuộc đối tượng của các giao dịch tặng cho, thừa kế, cầm cố, thế chấp, góp vốn hoặc là đối tượng của bất kỳ giao dịch bảo đảm bảo khác; không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp. Trường hợp Tài sản bảo đảm này dùng để bảo đảm cho các nghĩa vụ khác của Khách Hàng và/hoặc bên thứ ba ngoài nghĩa vụ tại VPBankS thì các giao dịch đó chỉ có hiệu lực khi được VPBankS đồng ý/xác nhận;
 - c. Tài sản bảo đảm được sử dụng cho nghĩa vụ trả nợ các Khoản Vay và bất kỳ khoản nợ/nghĩa vụ/trách nhiệm nào khác của Khách Hàng đối với VPBankS;
 - d. Trong thời gian chưa thanh toán hết Dư Nợ Ký Quỹ, Khách Hàng không được phép rút ra, chuyển nhượng, tặng cho, cầm cố, thế chấp tài sản bảo đảm cho bất kỳ bên thứ ba nào, không thực hiện bất cứ quyền nào phát sinh từ tài sản bảo đảm, không xâm phạm đến tài sản bảo đảm hoặc sử dụng biện pháp khác để rút tiền từ tài sản bảo đảm không đúng với các nội dung tại Phần V này, trừ khi có sự đồng ý khác bằng văn bản của VPBankS.
 - e. Đồng ý ủy quyền cho VPBankS được chủ động ứng trước tiền bán chứng khoán chờ về trên TKCK, TKGDQ để thu nợ theo chính sách của VPBankS từng thời kỳ hoặc theo thỏa thuận khác với Khách Hàng (nếu có). Trường hợp Khách Hàng chưa đăng ký sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán, bằng việc Khách Hàng đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ tại VPBankS thì mặc nhiên Khách Hàng đồng ý đăng ký sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán (trừ trường hợp VPBankS có quyết định khác).
- 39.3.** Giá trị các tài sản bảo đảm do VPBankS tính toán và xác định theo Chính Sách của VPBankS từng thời kỳ. Khách Hàng tại đây đồng ý rằng, VPBankS có toàn quyền đánh giá và điều chỉnh giá trị tài sản bảo đảm tại bất cứ thời điểm nào và Khách Hàng cam kết chấp nhận việc định giá lại đó mà không có bất kỳ khiếu nại hay phản đối nào. Trường hợp chứng khoán không còn nằm trong danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, VPBankS không thực hiện cho vay mới đối với các chứng khoán này và không tính chứng khoán này làm tài sản thực có của Khách Hàng trên TKGDQ nhưng có thể được coi chứng khoán này làm tài sản bảo đảm cho khoản vay giao dịch ký quỹ theo quy định của VPBankS từng thời kỳ.
- 39.4.** VPBankS có toàn quyền chủ động xử lý tài sản bảo đảm của Khách Hàng khi xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:
- a. Khách Hàng không đảm bảo Tỷ Lệ Ký Quỹ sau thời hạn theo thông báo/Lệnh Gọi Ký Quỹ Bổ Sung của VPBankS;
 - b. Tại bất kỳ thời điểm nào mà Tỷ Lệ Ký Quỹ trên TKGDQ của Khách Hàng xuống dưới Tỷ Lệ Ký Quỹ Xử Lý (kể cả trường hợp chưa hết thời hạn để ký quỹ bổ sung theo thông báo của VPBankS hoặc các trường hợp khác);
 - c. Khi bất kỳ Khoản Vay hoặc nghĩa vụ thanh toán nào khác đến hạn mà Khách Hàng không trả nợ đầy đủ và không được gia hạn;
 - d. Khách Hàng vi phạm bất kỳ cam kết, quy định tại phần V, quy định khác tại Bộ T&C này, các tài liệu, văn bản khác có liên quan hoặc phát sinh các tình huống, sự kiện có khả năng ảnh hưởng bất lợi và/hoặc làm giảm sút giá trị tài sản bảo đảm. Khách Hàng đồng ý và cam kết không khiếu nại, tranh chấp với VPBankS về việc VPBankS có quyền đánh giá, tính toán, lượng hóa các tình huống, sự kiện và rủi ro này theo quy định của VPBankS;
 - e. Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - f. Các trường hợp khác phù hợp với Chính Sách của VPBankS hoặc quy định Pháp Luật.
- 39.5.** Ngay sau khi phát sinh bất kỳ sự kiện nào nêu trên, VPBankS có toàn quyền và Khách Hàng đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho VPBankS trong việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn việc quyết định mã chứng khoán, giá bán, khối lượng, phương thức, thời điểm, sửa, hủy lệnh đặt bán do Khách Hàng đã đặt nhằm ưu tiên lệnh bán xử lý của VPBankS. Khách Hàng tại đây cam kết từ bỏ mọi quyền khiếu kiện, khiếu nại, tranh chấp với

VPBankS liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện bởi VPBankS hoặc bên thứ ba do VPBankS chỉ định.

- 39.6.** Sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu được sẽ được sử dụng để thanh toán Dư Nợ Ký Quỹ, các khoản phí, chi phí và thuế (nếu có) liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm và các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định tại Phần V này. Khách Hàng đồng ý rằng, nếu sau khi bán tài sản bảo đảm mà không đủ trả hết nợ cho VPBankS hoặc vẫn không đảm bảo được Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì, Khách Hàng có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện trả nợ cho VPBankS cho đến khi không còn Dư Nợ Ký Quỹ, đồng thời, VPBankS có toàn quyền chủ động áp dụng một hoặc đồng thời nhiều phương thức xử lý sau đây mà không cần thêm bất kỳ sự chấp thuận nào từ Khách Hàng:
- a. Bán chứng khoán (nếu có) và/hoặc khấu trừ các khoản tiền có trên TKGDCK và tiểu khoản giao dịch chứng khoán khác của Khách Hàng để thu hồi nợ; và/hoặc
 - b. Nhận và/hoặc chỉ định bên thứ ba nhận chứng khoán là tài sản bảo đảm theo giá sàn của ngày VPBankS quyết định xử lý để giảm bớt tương ứng nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng; và/hoặc
 - c. Yêu cầu phong tỏa và trích/khấu trừ tiền trong tài khoản ngân hàng của Khách Hàng để thanh toán khoản tiền Khách Hàng nợ VPBankS; và/hoặc
 - d. Yêu cầu cơ quan chi trả tiền/thu nhập cho Khách Hàng thực hiện việc khấu trừ từ khoản tiền phải trả cho Khách Hàng để thanh toán khoản tiền Khách Hàng nợ VPBankS; và/hoặc
 - e. Định đoạt các tài sản khác của Khách Hàng để thu hồi một phần hoặc toàn bộ khoản tiền Khách Hàng nợ VPBankS.
- 39.7.** Trong trường hợp xử lý tài sản bảo đảm như nêu trên, Khách Hàng có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến tài sản, chứng khoán bị xử lý, bao gồm nhưng không giới hạn, nghĩa vụ công bố thông tin đối với chứng khoán mà Khách Hàng là đối tượng phải công bố thông tin khi thực hiện giao dịch và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. VPBankS sẽ gửi cho Khách Hàng bảng sao kê kết quả giao dịch bán chứng khoán thể chấp theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào hoặc theo quy định của VPBankS từng thời kỳ. Trong mọi trường hợp, VPBankS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với nghĩa vụ công bố thông tin của Khách Hàng trước pháp luật.

Điều 40. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng

Ngoài các cam kết, xác nhận, quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng được quy định tại các phần khác của Hợp Đồng và Bộ T&C này, Khách Hàng có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 40.1.** Được sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ theo quy định pháp luật và Chính Sách của VPBankS từng thời kỳ.
- 40.2.** Được rút tiền/chứng khoán trên TKGDCK nếu (i) sau khi rút tiền/chứng khoán vẫn đảm bảo các Tỷ Lệ Ký Quỹ theo quy định của VPBankS từng thời điểm và (ii) phù hợp với Chính Sách của VPBankS liên quan đến việc rút tiền/chứng khoán và quy định của Pháp Luật trong từng thời kỳ.
- 40.3.** Cung cấp đầy đủ, trung thực và cập nhật kịp thời mọi thay đổi (nếu có) liên quan đến các thông tin, tài liệu để mở, quản lý TKGDCK, giao dịch ký quỹ, vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp; tạo mọi điều kiện thuận lợi, hợp tác theo yêu cầu của VPBankS và không gây bất kỳ khó khăn, trở ngại nào trong trường hợp VPBankS phải xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Phần V này.
- 40.4.** Cung cấp thông tin cho VPBankS nếu Khách Hàng là cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ của tổ chức phát hành có Chứng Khoán nằm trong danh mục Chứng Khoán Ký Quỹ và cập nhật ngay cho VPBankS khi có sự thay đổi. Khách Hàng hoàn toàn tự chịu trách nhiệm công bố thông tin nếu giao dịch mua bán, nắm giữ, sở hữu chứng khoán trên TKCK, TKGDCK của Khách Hàng thuộc diện phải công bố thông tin theo quy định pháp luật và miễn trừ cho VPBankS khỏi bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào nếu không/chậm trễ công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn, kịp thời, hoặc không cung cấp, không cập nhật các thông tin theo quy định tại Điều này và quy định khác của VPBankS tại từng thời điểm.
- 40.5.** Nhận nợ vô điều kiện đối với các Khoản Vay được VPBankS tự động giải ngân trên TKGDCK để thanh toán cho các giao dịch mà không cần bất kỳ xác nhận nào của Khách Hàng, đồng thời, cam kết hoàn trả toàn bộ các khoản tiền đó và/hoặc các nghĩa vụ khác cho VPBankS theo quy định của Phần V và Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn, Dư Nợ Ký Quỹ, các loại thuế, phí, chi phí phát sinh liên quan đến giao dịch ký quỹ.
- 40.6.** Cam kết dùng mọi nguồn thu và tài sản của Khách Hàng để thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nêu trên cho VPBankS, đồng thời, chấp thuận không hủy ngang cho VPBankS được quyền chủ động phong tỏa, giải tỏa, trích, chuyển bất kỳ khoản tiền, chứng khoán nào có trên các tài khoản/tiểu khoản của Khách Hàng mở tại VPBankS để thu hồi nợ cùng các khoản bồi thường thiệt hại (nếu có) cho VPBankS.

- 40.7.** Chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường hàng ngày, ký quỹ bổ sung đầy đủ, đúng hạn theo quy định, yêu cầu của VPBankS trong trường hợp giá trị tài sản bảo đảm của Khách Hàng bị giảm sút theo đánh giá của VPBankS. Đồng thời Khách Hàng phải chủ động bổ sung Tài sản bảo đảm, trả bớt nợ vay, chủ động hoặc yêu cầu VPBankS xử lý một phần hoặc toàn bộ Tài sản bảo đảm để bảo đảm tỷ lệ ký quỹ duy trì.
- 40.8.** Trường hợp phát sinh quyền của các cổ phiếu nằm trong danh mục ký quỹ để tính tỷ lệ ký quỹ trên TKGDQ, Khách Hàng mặc nhiên chấp nhận chính sách của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 40.9.** Cam kết có đủ điều kiện, các chấp thuận, giấy phép cần thiết theo quy định nội bộ của Khách Hàng và Pháp Luật (nếu có) để thực hiện các nội dung quy định tại Phần V này; Khách Hàng đã đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết tuân thủ mọi quy định, Chính Sách của VPBankS về giao dịch ký quỹ, đồng thời, cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với việc VPBankS thực hiện các quy định tại Phần V và Hợp Đồng.
- 40.10.** Xác nhận đã được cung cấp đầy đủ thông tin, được giải thích và nhận thức được những rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên TKGDQ, đánh giá rủi ro nằm trong khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro của Khách Hàng và đồng ý chịu mọi rủi ro phát sinh đó.
- 40.11.** Đồng ý rằng, trừ trường hợp Khách Hàng và VPBankS có ký văn bản thỏa thuận khác đi một cách rõ ràng, người được ủy quyền của Khách Hàng liên quan đến TKCK được hiểu là được ủy quyền trên cả TKGDQ bởi Khách Hàng, do đó, Khách Hàng chấp nhận mọi kết quả công việc, hoạt động của người được ủy quyền đó trên cả TKCK và TKGDQ.
- 40.12.** Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Hợp Đồng, Chính Sách liên quan của VPBankS và quy định của Pháp Luật.

Điều 41. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBankS

Ngoài các cam kết, xác nhận, quyền và nghĩa vụ của VPBankS được quy định tại các phần khác của Hợp Đồng và Bộ T&C này, VPBankS có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 41.1.** Quyết định cho Khách Hàng hoặc từ chối cho Khách Hàng vay tiền để thực hiện các giao dịch ký quỹ, bao gồm bất kỳ Khoản Vay nào, phù hợp với Chính Sách, khả năng của VPBankS trong từng thời kỳ và quy định của Pháp Luật.
- 41.2.** Từ chối giải ngân bất kỳ Khoản Vay nào nếu Khách Hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về tài sản bảo đảm, các Tỷ Lệ Ký Quỹ và/hoặc các điều kiện khác theo quy định, Chính Sách của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 41.3.** Hưởng tiền lãi cho vay đối với số tiền VPBankS cho Khách Hàng vay để thực hiện giao dịch ký quỹ, phí, chi phí dịch vụ cho các dịch vụ cung cấp cho Khách Hàng.
- 41.4.** Được quyền chủ động và đơn phương thay đổi, điều chỉnh danh mục Chứng Khoán Ký Quỹ, Tỷ Lệ Ký Quỹ Ban Đầu, Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì, Tỷ Lệ Ký Quỹ Xử Lý, Hạn Mức, thời hạn thanh toán các Khoản Vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, cách thức tính lãi vay, thứ tự thu hồi nợ, các loại phí dịch vụ và bất kỳ vấn đề nào khác có liên quan đến dịch vụ giao dịch ký quỹ tại từng thời điểm.
- 41.5.** Chủ động ghi nợ, ghi có, nộp/trích/rút/chuyển khoản tiền trên các tài khoản/tiểu khoản của Khách Hàng tại VPBankS trong trường hợp chuyển tiền để thanh toán cho các giao dịch mua, bán, thanh toán thuế, phí và các nghĩa vụ thanh toán khác của Khách Hàng với VPBankS để thực hiện các giao dịch theo các điều khoản điều kiện về giao dịch ký quỹ này.
- 41.6.** Được quyền chuyển khoản chứng khoán từ các tiểu khoản giao dịch chứng khoán khác sang TKGDQ của Khách Hàng để đảm bảo Tỷ Lệ Ký Quỹ theo quy định.
- 41.7.** Được toàn quyền chủ động xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Phần V này, Hợp Đồng và Chính Sách của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 41.8.** Được quyền yêu cầu Khách Hàng sử dụng mọi tài sản và nguồn thu khác của Khách Hàng để thanh toán các nghĩa vụ cho VPBankS trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để chi trả cho VPBankS.
- 41.9.** Được quyền chủ động thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào quy định tại Điều 37 của Phần V này.
- 41.10.** Không cần sự chấp thuận của Khách Hàng, được toàn quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho bất kỳ bên thứ ba nào thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi và nghĩa vụ của VPBankS theo quy định của Phần V này và các văn bản bổ sung, sửa đổi kèm theo (nếu có). Trong trường hợp này, VPBankS có nghĩa vụ phải thông báo cho Khách Hàng bằng văn bản.
- 41.11.** VPBankS có quyền cung cấp thông tin liên quan đến TKGDQ của Khách Hàng và thông tin khác theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền và/hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng này.

41.12. Thực hiện việc thông báo cho Khách Hàng các thay đổi về danh mục Chứng Khoán Ký Quỹ, các tỷ lệ liên quan tới giao dịch ký quỹ Chứng Khoán quy định tại Phần V này, các thỏa thuận và văn bản đi kèm (nếu có) theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào do VPBankS quyết định.

41.13. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng và Pháp Luật liên quan.

Điều 42. Hiệu Lực và Điều Khoản Thi Hành

42.1. Bằng việc Khách Hàng tích chọn tại Bản Đăng Ký mở TKGDQ, Khách Hàng và VPBankS thống nhất rằng các nội dung tại Phần V này và Bản Đăng Ký mở TKGDQ của Khách Hàng được coi là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên TKGDQ (gọi tắt là “Hợp đồng mở TKGDQ”)

42.2. Hợp đồng mở TKGDQ này có hiệu lực từ thời điểm VPBankS ghi nhận trên Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử và chấm dứt khi:

- a. Hai bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt dịch vụ;
- b. VPBankS nhận thấy việc tiếp tục cung cấp dịch vụ cho Khách Hàng sẽ gây tổn hại đến bị tạm đình chỉ hoạt động và tài sản của VPBankS;
- c. VPBankS dừng cung cấp dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ;
- d. TKCK của Khách Hàng bị đóng theo quy định tại Bộ T&C;
- e. Các trường hợp khác theo quy định tại Bộ T&C này, quy định của VPBankS từng thời kỳ và quy định pháp luật.

42.3. Khi Hợp đồng mở TKGDQ chấm dứt, mọi khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán đối với Khách Hàng với VPBankS sẽ tự động đến hạn vào thời điểm chấm dứt, bao gồm nợ gốc, lãi vay, phí và các chi phí, nghĩa vụ khác của Khách Hàng với VPBankS. Đồng thời các nghĩa vụ nợ của Khách Hàng sẽ được bảo lưu và chỉ chấm dứt khi Khách Hàng hoàn tất mọi nghĩa vụ đó với VPBankS.

42.4. Khi xảy ra các trường hợp chấm dứt theo điểm b Điều 42.2 nêu trên, VPBankS có quyền chủ động chấm dứt cung cấp dịch vụ và không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào cho Khách Hàng. VPBankS có thể tùy quyết định việc gửi thông báo cho Khách Hàng theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo khi chấm dứt theo quy định này.

42.5. Việc chấm dứt Hợp đồng mở TKGDQ của Khách Hàng sẽ không ảnh hưởng đến việc sử dụng các tài khoản khác của Khách Hàng tại VPBankS, trừ trường hợp VPBankS có Chính Sách khác.

VI. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

Trong Phần VI này, ngoài các thuật ngữ đã được quy ước tại các phần khác của Hợp Đồng, bao gồm Bộ T&C, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

Điều 43. Giải Thích Từ Ngữ

43.1. Chứng Khoán Phái Sinh (CKPS): Là chứng khoán quy định tại các văn bản pháp luật về chứng khoán hiện hành, bao gồm: Hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng kỳ hạn và các chứng khoán phái sinh khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định Pháp Luật có liên quan.

43.2. Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số là CKPS dựa trên tài sản cơ sở là chỉ số chứng khoán.

43.3. Hợp Đồng Tương Lai Trái Phiếu Chính Phủ (HĐTL TPCP) là CKPS dựa trên tài sản cơ sở là trái phiếu Chính phủ hoặc trái phiếu giả định có một số đặc trưng cơ bản của trái phiếu Chính phủ.

43.4. Tài Khoản Giao Dịch Phái Sinh (TKGDPS) bao gồm tài khoản/tiểu khoản giao dịch CKPS và tài khoản/tiểu khoản ký quỹ của Khách Hàng được VPBankS mở trên cơ sở đăng ký hoặc xác nhận của Khách Hàng tại từng thời điểm.

43.5. Ký Quỹ là việc Khách Hàng gửi tiền và/hoặc Chứng Khoán được chấp nhận ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán giao dịch CKPS của Khách Hàng.

43.6. Ký Quỹ Ban Đầu (IM) là việc ký quỹ trước khi thực hiện giao dịch CKPS.

43.7. Giá Trị Tài Sản Ký Quỹ Hợp Lệ bao gồm số dư tiền trên TKGDPS và giá trị danh mục chứng khoán ký quỹ được xác định theo quy chế của VSDC và Chính Sách của VPBankS từng thời kỳ.

43.8. Giá Trị Ký Quỹ Duy Trì Yêu Cầu (MR) là giá trị ký quỹ tối thiểu mà Khách Hàng phải duy trì theo quy định của VSDC và/hoặc VPBankS đối với số vị thế CKPS đang mở trên TKGDPS và/hoặc nghĩa vụ thanh toán thực hiện HĐTL

TPCP.

- 43.9. Tỷ Lệ Ký Quỹ Bằng Tiền** là tỷ lệ giữa Giá Trị Tài Sản Ký Quỹ bằng tiền so với tổng giá trị tài sản phải ký quỹ. Trong mọi trường hợp, Tỷ Lệ Ký Quỹ Bằng Tiền phải tuân theo Chính Sách của VPBankS và/hoặc các quy định của cơ quan quản lý từng thời kỳ.
- 43.10. Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ** là tỷ lệ giữa Giá Trị Ký Quỹ Duy Trì Yêu Cầu với tổng Giá Trị Tài Sản Ký Quỹ hợp lệ trên TKGDPS của Khách Hàng.
- 43.11. Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký quỹ An Toàn** là tỷ lệ do VSDC và/hoặc VPBankS quy định từng thời kỳ, theo đó, tại mọi thời điểm, Khách Hàng cần đảm bảo Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ không vượt quá Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký quỹ An Toàn. Khi Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ vượt trên Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký quỹ An Toàn, VPBankS có quyền yêu cầu Khách Hàng bổ sung tài sản ký quỹ hoặc thực hiện các biện pháp khác để đảm bảo tỷ lệ theo quy định.
- 43.12. Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ Xử Lý** là tỷ lệ do VSDC và/hoặc VPBankS quy định từng thời kỳ mà khi Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ bằng hoặc cao hơn mức này VPBankS có quyền thực hiện ngay các biện pháp cần thiết theo quy định tại Phần VI này để đảm bảo tỷ lệ theo quy định.
- 43.13. Vị Thế Một CKPS** là trạng thái giao dịch và khối lượng CKPS còn hiệu lực mà Khách Hàng đang nắm giữ tính tới thời điểm đó. Khách Hàng mua hoặc bán một CKPS được gọi là mở vị thế mua hoặc mở vị thế bán CKPS đó.
- 43.14. Giới Hạn Vị Thế** là vị thế tối đa của một CKPS, hoặc của CKPS đó và các CKPS khác dựa trên cùng một tài sản cơ sở mà Khách Hàng được quyền nắm giữ tại một thời điểm.
- 43.15. Giao Dịch Đối Ứng** là việc mở một vị thế mua (hoặc bán) mới nhằm làm giảm vị thế bán (hoặc mua) của CKPS cùng loại, cùng tài sản cơ sở, cùng ngày đáo hạn đã mở trước đó.
- 43.16. Giá Thanh Toán Cuối Ngày (DSP)** là mức giá được xác định cuối ngày giao dịch để tính toán lãi lỗ hàng ngày của các vị thế.
- 43.17. Giá Thanh Toán Cuối Cùng (FSP)** là mức giá được xác định tại ngày giao dịch cuối cùng để xác định nghĩa vụ thanh toán khi thực hiện hợp đồng.
- 43.18. Ngưỡng Cảnh Báo** là các giới hạn vi phạm về Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ, giới hạn Vị Thế và/hoặc các cảnh báo khác (nếu có) được VPBankS quy định trong từng thời kỳ. Khách Hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản ký quỹ hoặc đóng vị thế để đảm bảo Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ, số lượng CKPS nắm giữ trên TKGDPS không còn vi phạm Ngưỡng Cảnh Báo.
- 43.19. Mất Khả Năng Thanh Toán** là trạng thái tài khoản của Khách Hàng không thực hiện đầy đủ hoặc kịp thời nghĩa vụ thanh toán lãi vị thế hàng ngày; thanh toán tiền thực hiện hợp đồng và/hoặc không chuyển đủ nghĩa vụ thanh toán thực hiện Hợp Đồng Tương Lai Trái Phiếu Chính Phủ; Khách Hàng bị phá sản hoặc tuyên bố phá sản hoặc trường hợp khác theo Chính Sách của VPBankS và/hoặc quy định của VSDC từng thời kỳ.
- 43.20. Lệnh Gọi Ký Quỹ Bổ Sung** là thông báo từ VPBankS nhằm yêu cầu Khách Hàng thực hiện nộp ký quỹ bổ sung do Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ trên tài khoản vi phạm quy định về Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ. Việc Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ của tài khoản vi phạm có thể do biến động từ thị trường CKPS làm tăng Giá Trị Tài Sản Ký Quỹ yêu cầu và/hoặc một/một số chứng khoán ký quỹ không còn được sử dụng để ghi nhận vào tài sản ký quỹ và/hoặc chứng khoán ký quỹ có giá trị định giá giảm do giá thị trường giảm hoặc do thực hiện quyền (chỉ trả cổ tức bằng tiền/cổ phiếu/cổ phiếu thưởng/thực hiện quyền mua), các trường hợp khác theo Chính Sách của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 43.21.** Công thức, cách tính và/hoặc cách xác định bất kỳ tỷ lệ, giá trị hoặc nội dung nào khác trong các thuật ngữ quy ước tại Điều này có thể được VPBankS thay đổi, điều chỉnh theo toàn quyền quyết định hoặc Chính Sách cập nhật của VPBankS trong từng thời kỳ.

Điều 44. Tài Khoản Giao Dịch Phái Sinh

Bằng việc đăng ký mở TKGDPS tại Bản Đăng Ký Của Khách Hàng hoặc đăng ký, xác nhận của Khách Hàng tại bất kỳ thời điểm nào khác, phù hợp quy định pháp luật, Chính Sách của VPBankS từng thời kỳ.

- 44.1.** VPBankS đồng ý mở cho Khách Hàng một TKGDPS và cung cấp các dịch vụ, tiện ích sau đây:

- a. Thực hiện giao dịch theo yêu cầu của Khách Hàng với các phương thức thỏa thuận tại Hợp Đồng và cung cấp kết quả giao dịch, sao kê giao dịch trên TKGDPS cho Khách Hàng;

- b. Quản lý vị thế, tài sản ký quỹ và tài sản cơ sở để chuyển giao, hạch toán lãi lỗ vị thế hàng ngày và thực hiện quyền, nghĩa vụ và các dịch vụ có liên quan cho Khách Hàng theo quy định tại Hợp Đồng này;
- c. Thay mặt Khách Hàng thực hiện ký quỹ, thanh toán bù trừ CKPS với VSDC;
- d. Các dịch vụ, tiện ích khác theo thỏa thuận giữa Khách Hàng và VPBankS, theo đăng ký hoặc sử dụng của Khách Hàng tại từng thời điểm hoặc theo Chính Sách của VPBankS.

44.2. Khách Hàng đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho VPBankS để thực hiện các công việc sau:

- a. Thay mặt Khách Hàng tự động thanh toán các nghĩa vụ, hoạt động phát sinh trong quá trình giao dịch CKPS bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hoạt động, nghĩa vụ: chuyển/rút tài sản ký quỹ của Khách Hàng để ký quỹ cho VSDC hoặc chuyển/rút về TKGDPS của Khách Hàng mở tại VPBankS nhằm đảm bảo mức ký quỹ yêu cầu, các tỷ lệ, nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí, các khoản lỗ phát sinh trên tài khoản, các nghĩa vụ chuyển giao tại ngày đến hạn chuyển giao theo quy định.
- b. Thay mặt Khách Hàng thực hiện bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác theo quy định tại Hợp Đồng này, theo các tài liệu khác đã ký giữa Khách Hàng với VPBankS và/hoặc bên thứ ba phối hợp với VPBankS cung cấp cho Khách Hàng (nếu có) và quy định của Cơ quan có thẩm quyền.
- c. Cung cấp thông tin liên quan đến TKPS theo quy định pháp luật, cơ quan có thẩm quyền.

44.3. Không phụ thuộc vào kết quả giao dịch của Khách Hàng, VPBankS sẽ được nhận các khoản phí dịch vụ theo biểu phí đã công bố công khai trên website hoặc theo thỏa thuận khác với Khách Hàng (nếu có).

Điều 45. Giao Dịch Chứng Khoán Phái Sinh

- 45.1.** Khách Hàng khi thực hiện giao dịch CKPS phải đảm bảo các quy định về mở tài khoản và giao dịch CKPS của Pháp Luật và VPBankS từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn bởi điều kiện được phép mở tài khoản và sử dụng dịch vụ CKPS, giá trị Ký Quỹ yêu cầu, Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ, giới hạn vị thế, loại hợp đồng phái sinh được phép giao dịch.
- 45.2.** Việc nhận, thực hiện và xác nhận lệnh, kết quả giao dịch CKPS được thực hiện trên cơ sở các giao kết giữa VPBankS và Khách Hàng cho TKGDCK (Phần I của Bộ T&C). Giao dịch CKPS của Khách Hàng sẽ được VPBankS thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp Luật và của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 45.3.** VPBankS có quyền ghi âm, lưu giữ các thông tin thể hiện ý chỉ đặt lệnh, giao dịch của Khách Hàng và các nội dung này được coi là bằng chứng về lệnh, giao dịch của Khách Hàng.
- 45.4.** Trong trường hợp Khách Hàng không tuân thủ bất kỳ quy định nào về giao dịch CKPS, Tài Sản Ký Quỹ theo quy định tại Bộ T&C này, Chính Sách của VPBankS từng thời kỳ, VPBankS có quyền từ chối hoặc không thực hiện các giao dịch của Khách Hàng mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào. Khách Hàng cam kết không có bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào đối với VPBankS trong trường hợp này.

Điều 46. Tài Sản Ký Quỹ

46.1. Tài sản Ký Quỹ bao gồm:

- a. Tiền;
- b. Chứng Khoán được phép sử dụng làm tài sản Ký Quỹ theo quy định của VSDC, VPBankS từng thời kỳ;
- c. Các loại tài sản khác theo quy định của VPBankS và Pháp Luật tại từng thời điểm.

46.2. Khách Hàng cam kết rằng:

- a. Tài sản Ký Quỹ thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách Hàng theo quy định của Pháp Luật, Khách Hàng có toàn quyền sử dụng để Ký Quỹ nhằm đảm bảo nghĩa vụ của Khách Hàng đối với VPBankS theo quy định tại Phần VI này;
- b. Tài sản Ký Quỹ không phải là đối tượng của các giao dịch cho, tặng, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác; không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc định đoạt;
- c. Tài sản Ký Quỹ thuộc loại tự do chuyển nhượng.

46.3. Khách Hàng đồng ý rằng tất cả tài sản Ký Quỹ được chuyển vào TKGDPS là để phục vụ ký quỹ giao dịch, đảm bảo

nghĩa vụ thanh toán giao dịch CKPS của Khách Hàng.

- 46.4.** Bằng Hợp Đồng này, Khách Hàng ủy quyền cho VPBankS được toàn quyền chủ động quản lý, trích, chuyển tài sản Ký Quỹ đã nộp vào TKGDPS sang VSDC hoặc rút Tài sản Ký Quỹ từ VSDC về TKGDPS nhằm đảm bảo, thực hiện các quyền lợi và/hoặc nghĩa vụ của Khách Hàng.

Điều 47. Quản Lý Ký Quỹ Trên Tài Khoản Phái Sinh

47.1. Nguyên tắc Ký Quỹ

- a. Khách Hàng có trách nhiệm nộp Ký Quỹ Ban Đầu đầy đủ và kịp thời cho toàn bộ vị thế dự kiến mở trước khi Khách Hàng thực hiện các giao dịch, ngoại trừ các Giao Dịch Đối Ứng trên TKGDPS, đồng thời đảm bảo Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký quỹ An Toàn cho các vị thế đang mở.
- b. Khách Hàng thực hiện ký quỹ bằng tiền và/hoặc Chứng Khoán theo Chính Sách của VPBankS. Trường hợp ký quỹ bằng Chứng Khoán, Khách Hàng bảo đảm các điều kiện sau:
 - (i) Chứng Khoán ký quỹ là các mã Chứng Khoán thuộc danh sách Chứng Khoán được phép ký quỹ do VPBankS quy định và công bố từng thời kỳ, giá trị ký quỹ bằng Chứng Khoán, tỷ lệ chiết khấu Chứng Khoán ký quỹ do VPBankS quy định và đảm bảo tuân thủ Tỷ Lệ Ký Quỹ Bằng Tiền, tỷ lệ chiết khấu Chứng Khoán ký quỹ theo quy chế của VSDC và/hoặc Chính Sách của VPBankS.
 - (ii) Đối với HĐTL TPCP ở giai đoạn từ sau ngày giao dịch cuối cùng cho đến ngày thanh toán cuối cùng, Khách Hàng nắm giữ vị thế bán cần đảm bảo Chứng Khoán ký quỹ là trái phiếu thuộc danh sách trái phiếu đủ điều kiện chuyển giao do SGDCK công bố và/hoặc đảm bảo ký quỹ bằng tiền nếu phù hợp với quy định Pháp Luật hiện hành.
- c. Các tỷ lệ liên quan như tỷ lệ Ký Quỹ Ban Đầu, Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ và các tỷ lệ khác được VPBankS công bố từng thời kỳ trên website của VPBankS hoặc qua bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào khác, Khách Hàng có nghĩa vụ theo dõi các thông báo, điều chỉnh của VPBankS để luôn đảm bảo giá trị ký quỹ theo quy định. Khách Hàng có nghĩa vụ duy trì ký quỹ cho vị thế của mình và phải bổ sung ký quỹ ngay khi (i) Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ vi phạm tỷ lệ do VPBankS và/hoặc VSDC quy định; hoặc (ii) số dư tiền gửi ký quỹ không đảm bảo Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ bằng tiền theo yêu cầu của VPBankS và/hoặc VSDC. VPBankS có quyền yêu cầu Khách Hàng bổ sung ký quỹ ngay trong phiên giao dịch hoặc bất kỳ thời điểm nào khác theo Chính Sách của VPBankS.
- d. Giá Trị Tài Sản Ký Quỹ, Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ được VPBankS tính toán và có thể điều chỉnh theo biến động giá của Chứng Khoán ký quỹ trên SGDCK trong và sau giờ giao dịch theo cách thức định giá, tỷ lệ chiết khấu do VPBankS quy định từng thời kỳ. Khách Hàng đồng ý với việc tính toán của VPBankS, cam kết bổ sung ký quỹ và/hoặc thực hiện các biện pháp khác để đảm bảo đáp ứng đúng Chính Sách của VPBankS và không có khiếu nại, khiếu nại.
- e. Trường hợp VPBankS thay đổi Tỷ Lệ Ký Quỹ Bằng Tiền, danh mục Chứng Khoán được phép ký quỹ, tỷ lệ chiết khấu Chứng Khoán ký quỹ hoặc khi Chứng Khoán không được phép ký quỹ theo quy định của pháp luật từng thời điểm, VPBankS sẽ thông báo cho Khách Hàng thực hiện chuyển tiền và/hoặc Chứng Khoán khác thay thế theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào.
- f. Khách Hàng có nghĩa vụ đảm bảo tuân thủ quy định Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký quỹ và thanh toán lỗ vị thế hàng ngày theo quy định của VPBankS từng thời kỳ. Trường hợp Khách Hàng vi phạm các nghĩa vụ này dẫn đến việc Khách Hàng và/hoặc VPBankS phải tìm đối tác để hỗ trợ các khoản duy trì và thanh toán, Khách Hàng có trách nhiệm tự mình thanh toán toàn bộ các chi phí, phí tổn, tiền phạt (nếu có) liên quan đến việc hỗ trợ nêu trên.

47.2. Quản lý Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ

- a. VPBankS gửi thông báo yêu cầu Khách Hàng bổ sung tài sản ký quỹ theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào khi tài khoản vi phạm Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký quỹ. Khách Hàng có trách nhiệm nộp ký quỹ bổ sung hoặc đóng vị thế theo yêu cầu của VPBankS ngay sau khi nhận thông báo. Trong mọi trường hợp, nếu Khách Hàng không thực hiện theo yêu cầu, VPBankS có quyền chủ động áp dụng các hình thức xử lý TKGDPS của Khách Hàng theo quy định tại Phần VI này, Hợp Đồng và Chính Sách của VPBankS.
- b. Khi Khách Hàng vi phạm Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ Xử Lý hoặc Ngưỡng Cảnh Báo tại bất kỳ thời điểm nào, VPBankS có quyền thực hiện ngay các biện pháp cần thiết theo đánh giá của VPBankS, bao gồm nhưng không giới hạn, chủ động đóng một phần hoặc toàn bộ các vị thế trên TKGDPS của Khách Hàng.

Điều 48. Thanh Toán

48.1. Khách Hàng có nghĩa vụ:

- a. Thanh toán lỗ vị thế được xác định hàng ngày trên cơ sở các vị thế đã mở trên TKGDPS theo quy định của VPBankS từng thời

kỳ và phù hợp với quy định của Pháp Luật.

- b. Thanh toán khi đáo hạn thực hiện hợp đồng bằng tiền hoặc chuyển giao tài sản cơ sở tại ngày thanh toán theo quy định của VPBankS từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Pháp Luật.
 - c. Thanh toán các khoản lãi, phí, thuế và các khoản chi phí liên quan khác (nếu có) phát sinh từ việc thực hiện giao dịch CKPS, xử lý vi phạm theo quy định của VPBankS từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Pháp Luật.
 - d. Thanh toán các khoản tiền do VPBankS đã hỗ trợ thanh toán trên tài khoản của Khách Hàng do các nguyên nhân, bao gồm nhưng không giới hạn, TKGDPS của Khách Hàng vi phạm Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán bất kỳ khoản phí, thuế và chi phí nào liên quan theo Chính Sách của VPBankS hoặc quy định Pháp Luật, vi phạm các giới hạn khác theo quy định của VPBankS từng thời kỳ.
 - e. Trong trường hợp Khách Hàng mất khả năng thanh toán, Khách Hàng chịu toàn bộ trách nhiệm bằng tài sản, chi phí của mình trước VPBankS, các bên thứ ba (nếu có) và Pháp Luật đối với các nghĩa vụ tồn đọng và phát sinh liên quan đến TKGDPS của Khách Hàng.
- 48.2.** Trường hợp Khách Hàng không thanh toán và/hoặc thanh toán không đầy đủ các nghĩa vụ nêu trên đúng hạn, các nghĩa vụ còn lại được coi là khoản nợ của Khách Hàng được cộng dồn lại và bị tính lãi và/hoặc phạt theo quy định của VPBankS và/hoặc các bên thứ ba (nếu có). VPBankS có quyền chủ động rút và xử lý tài sản ký quỹ trên TKGDPS, các tài sản khác của Khách Hàng để thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách Hàng. Các nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng chỉ được coi là chấm dứt khi đã được thanh toán đầy đủ.

Điều 49. Xử Lý Vi Phạm

- 49.1.** VPBankS có toàn quyền chủ động xử lý TKGDPS của Khách Hàng tại bất kỳ thời điểm nào khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- a. Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ bằng hoặc cao hơn Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ Xử Lý tại bất kỳ thời điểm nào;
 - b. Khi TKGDPS của Khách Hàng vi phạm Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký quỹ An Toàn và Khách Hàng không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ, đúng hạn tài sản ký quỹ để đảm bảo Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký quỹ An Toàn theo quy định của VPBankS;
 - c. Khi tỷ lệ tiền giữ lại trên TKGDPS tại VPBankS không đảm bảo quy định của VPBankS;
 - d. Khách Hàng vi phạm giới hạn vị thế tại VPBankS và/hoặc VSDC tại bất kỳ thời điểm nào;
 - e. Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp Đồng này và/ hoặc vi phạm thời hạn thanh toán theo thông báo VPBankS đối với các trường hợp yêu cầu thanh toán trước hạn;
 - f. Tài sản của Khách Hàng bị cưỡng chế theo quy định Pháp Luật hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
 - g. Khách Hàng phá sản hoặc rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán theo toàn quyền đánh giá của VPBankS;
 - h. Các trường hợp khác theo quy định, Chính Sách của VPBankS hoặc Pháp Luật từng thời kỳ.
- 49.2.** Ngay sau khi xảy ra một trong các trường hợp nêu trên, để (i) đảm bảo Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ theo quy định; (ii) thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách Hàng; và/hoặc (iii) các mục đích khác, VPBankS có toàn quyền và Khách Hàng đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho VPBankS chủ động lựa chọn một hoặc đồng thời nhiều phương thức xử lý như dưới đây mà không cần có ý kiến hay chấp thuận của Khách Hàng. Khách Hàng tại đây cam kết từ bỏ mọi quyền khiếu kiện, khiếu nại, tranh chấp với VPBankS liên quan đến việc xử lý như dưới đây được thực hiện bởi VPBankS hoặc bên thứ ba do VPBankS chỉ định:
- a. Đình chỉ việc nhận Lệnh của Khách Hàng, đồng thời hủy các lệnh giao dịch chưa thực hiện;
 - b. Thực hiện việc rút toàn bộ số dư tiền hiện có trên TKGDPS của Khách Hàng;
 - c. Thực hiện việc rút tiền ký quỹ của Khách Hàng tại VSDC (nếu giá trị ký quỹ của Khách Hàng vượt mức yêu cầu và được VSD chấp thuận);
 - d. Yêu cầu Khách Hàng bổ sung tài sản ký quỹ theo quy định của VPBankS từng thời kỳ;
 - e. Yêu cầu Khách Hàng thực hiện đóng một phần hoặc toàn bộ vị thế trong thời hạn do VPBankS quy định. Sau thời hạn nêu trên, nếu Khách Hàng không hoàn tất việc giảm vị thế theo quy định, VPBankS được toàn quyền chủ động phối hợp với VSDC để thực hiện Giao Dịch Đối Ứng để đóng một phần hoặc toàn bộ vị thế của Khách Hàng với mã chứng khoán, giá, khối lượng, thời điểm, phương thức do VPBankS quyết định. VPBankS có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) hoàn tất đóng vị thế của Khách Hàng, do đó, mọi khoản lỗ và chi phí phát sinh sẽ do Khách Hàng chịu và phải thanh toán cho VPBankS và/hoặc VSDC theo

các quy định liên quan.

- f. Thực hiện đóng vị thế đối với trường hợp Khách Hàng vượt giới hạn vị thế hoặc vi phạm Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ Xử Lý hoặc vi phạm nghĩa vụ thanh toán nhưng không chủ động đảm bảo theo quy định. Việc đóng vị thế bắt buộc trên tài khoản của Khách Hàng được VPBankS thực hiện với mã chứng khoán, giá, khối lượng, thời điểm, phương thức mà VPBankS cho là phù hợp. VPBankS không có nghĩa vụ phải đóng vị thế ngay khi Khách Hàng vi phạm quy định;
- g. Phong tỏa, giải tỏa, sử dụng, bán, đóng, chuyển giao, nộp rút tài sản (bao gồm nhưng không giới hạn tiền, vị thế, Chứng Khoán, tài sản bảo đảm khác) của Khách Hàng trên TKGDPS, TKCK, các tài khoản và tiểu khoản khác của Khách Hàng tại VPBankS và các tài sản khác của Khách Hàng. Trong trường hợp đóng vị thế, bán Chứng Khoán, VPBankS có quyền đóng vị thế, bán Chứng Khoán với mã chứng khoán, giá, khối lượng, thời điểm, phương thức do VPBankS quyết định (bao gồm việc sửa, hủy lệnh đặt do Khách Hàng đã đặt nhằm ưu tiên lệnh đóng vị thế, bán Chứng Khoán xử lý của VPBankS). VPBankS có quyền ứng trước tiền bán Chứng Khoán trên các tài khoản/tiểu khoản giao dịch khác của Khách Hàng (nếu có) để thực hiện thanh toán các nghĩa vụ của Khách Hàng;
- h. Các phương thức xử lý khác theo quy định của VPBankS và phù hợp với các quy định của Pháp Luật.

49.3. Tùy thuộc từng thời điểm, điều kiện thị trường và đánh giá của VPBankS, VPBankS sẽ tùy nghi áp dụng một, một số hoặc toàn bộ các biện pháp nêu trên. Nếu đã áp dụng các biện pháp cần thiết theo đánh giá của VPBankS mà TKGDPS/TKCK vẫn không đủ khả năng thanh toán, VPBankS sẽ phối hợp với VSDC để tạm ứng nghiệp vụ nhằm thực hiện bù đắp khoản lỗ cho Khách Hàng, Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán cho VPBankS toàn bộ tài sản đã tạm ứng và chịu mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến công việc nêu trên.

Điều 50. Xử lý rủi ro phát sinh trong trường hợp VPBankS mất khả năng thanh toán hoặc bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản

Trường hợp VPBankS mất khả năng thanh toán theo quy định Pháp Luật hoặc bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, khi đó tài sản ký quỹ của Khách Hàng sẽ không được xem là tài sản của VPBankS và VPBankS không được sử dụng để phân chia cho các chủ nợ của VPBankS hoặc phân chia cho các cổ đông của VPBankS dưới mọi hình thức. Tài sản ký quỹ này chỉ được sử dụng để thanh toán, bảo đảm thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách Hàng theo quy định của Hợp Đồng này. Phần tài sản còn lại sau khi đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng sẽ được hoàn trả cho Khách Hàng.

Điều 51. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng

- 51.1.** Được nhận tiền lãi phát sinh từ số dư tiền ký quỹ cho giao dịch CKPS theo lãi suất do VPBankS quy định từng thời kỳ (nếu có), sở hữu và hưởng các quyền và lợi ích phát sinh từ tiền gửi, quyền và lợi ích phát sinh từ Chứng Khoán ký quỹ trên TKGDPS.
- 51.2.** Được quyền rút một phần tiền và/hoặc chứng khoán ký quỹ trên TKGDPS với điều kiện Khách Hàng đã thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ cho VPBankS và bên thứ ba (nếu có) và sau khi rút, TKGDPS của Khách Hàng vẫn đảm bảo Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ An Toàn và các quy định khác của VPBankS từng thời kỳ.
- 51.3.** Được quyền thay thế tài sản ký quỹ nhưng phải đảm bảo các quy định về tỷ lệ ký quỹ theo đúng quy định của VPBankS và Pháp Luật.
- 51.4.** Chấm dứt dịch vụ giao dịch CKPS với điều kiện đã thanh toán mọi khoản dư nợ, phí, chi phí liên quan, các nghĩa vụ khác cho VPBankS và bên thứ ba (nếu có).
- 51.5.** Được VPBankS cung cấp tính năng, tiện ích tự động nộp/ chuyển/ ghi tăng tài sản ký quỹ trên tài khoản ký quỹ khi TKGDPS có số dư tiền và/hoặc tài sản khả dụng phù hợp với quy định và khả năng của VPBankS trong từng thời kỳ (“Ký Quỹ Tự Động”). Khách hàng đồng ý rằng VPBankS được toàn quyền quyết định tiêu chí, điều kiện Ký Quỹ Tự Động, bao gồm nhưng không giới hạn, việc xác định tài sản ký quỹ, thời điểm thực hiện ký quỹ, thứ tự xử lý tài sản trên TKGDPS để thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách Hàng với VPBankS, các bên liên quan và các điều kiện khác theo thông báo và khả năng hỗ trợ Khách Hàng của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 51.6.** Hủy Ký Quỹ Tự Động theo quy định, hướng dẫn, Chính Sách của VPBankS trong từng thời kỳ.
- 51.7.** Đảm bảo tỷ lệ tiền giữ lại trên TKGDPS của Khách Hàng theo chính sách của VPBankS từng thời kỳ. Trường hợp tỷ lệ tiền giữ lại không đáp ứng theo yêu cầu, Khách Hàng có trách nhiệm thực hiện nộp tiền và/hoặc mặc nhiên ủy quyền cho VPBankS tự động rút tiền ký quỹ trên TKGDPS của Khách Hàng tại VSDC để đảm bảo tỷ lệ tiền giữ lại đáp ứng quy định của VPBankS.
- 51.8.** Đảm bảo mức ký quỹ duy trì theo yêu cầu của VPBankS. Khách Hàng có trách nhiệm kiểm tra tình trạng giao dịch, số dư tài khoản, theo dõi biến động giá CKPS hàng ngày, có nghĩa vụ chủ động và/hoặc theo yêu cầu của VPBankS bổ sung tài sản ký quỹ hoặc đóng bớt vị thế để đáp ứng Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký quỹ An Toàn . Mọi yêu cầu, thắc mắc của Khách Hàng liên

quan đến TKGDPS cũng như dịch vụ VPBankS cung cấp phải được gửi đến VPBankS trong vòng 24h kể từ khi phát sinh sự kiện. Sau thời hạn trên, Khách Hàng mặc nhiên chấp nhận tình trạng giao dịch trên TKGDPS, theo đó VPBankS được miễn trừ trách nhiệm đối với bất kỳ giao dịch nào được xác lập trên TKGDPS của Khách Hàng trừ các giao dịch mà Khách Hàng đã thông báo theo đúng quy định tại Điều này và đã được xác minh là có sai sót.

- 51.9.** Đảm bảo số dư vị thế nắm giữ trên TKPS theo quy định của VPBankS, cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp vượt giới hạn vị thế, Khách Hàng có trách nhiệm thực hiện các giao dịch đối ứng để giảm vị thế, bổ sung ký quỹ theo yêu cầu của VPBankS. Sau thời gian quy định, Khách Hàng không hoàn tất việc giảm vị thế thì VPBankS được thực hiện lệnh giao dịch đối ứng để đóng một phần hoặc toàn bộ vị thế của Khách Hàng.
- 51.10.** Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, phí dịch vụ, phí chậm trả, phí chuyển tiền từ TKGDPS lên VSDC hoặc từ VSDC về TKGDPS (do Khách Hàng yêu cầu hoặc do VPBankS tự động thực hiện để đảm bảo các nghĩa vụ của Khách Hàng) và bất kỳ chi phí nào khác phát sinh liên quan đến giao dịch CKPS của Khách Hàng theo quy định Pháp Luật và quy định, Chính Sách của VPBankS từng thời điểm.
- 51.11.** Nhận nợ vô điều kiện đối với các khoản hỗ trợ được VPBankS tự động thanh toán theo yêu cầu của VSDC (không cần có xác nhận hay chữ ký của Khách Hàng) để thanh toán lỗi vị thế và có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ các khoản tiền đó cùng các chi phí liên quan cho VPBankS theo quy định của Hợp Đồng này.
- 51.12.** Sử dụng mọi tài sản và nguồn thu khác của Khách Hàng để thanh toán các nghĩa vụ cho VPBankS trong trường hợp tiền và chứng khoán ký quỹ không đủ để chi trả các nghĩa vụ liên quan đến vị thế của Khách Hàng.
- 51.13.** Thực hiện công bố thông tin kịp thời và đầy đủ (đối với trường hợp phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật) khi VPBankS phải xử lý tài sản ký quỹ là Chứng Khoán.
- 51.14.** Khi đăng ký mở TKGDPS và/hoặc giao dịch CKPS tại VPBankS, Khách Hàng đã hiểu và chấp nhận việc hệ thống, phần mềm của VPBankS được tự động tính toán các số liệu liên quan đến TKGDPS của Khách Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn, tiền ký quỹ, Chứng Khoán, tài sản ký quỹ và các thông số khác trên TKGDPS, đồng thời, Khách Hàng cam kết chủ động theo dõi, kiểm tra mọi thông tin liên quan.
- 51.15.** Khách Hàng đồng ý và hiểu rằng giao dịch CKPS tiềm ẩn rủi ro do tính phức tạp của sản phẩm, yêu cầu xử lý của hệ thống, do đó Khách Hàng cam kết đã hiểu và chấp nhận mọi rủi ro có thể phát sinh trong quá trình giao dịch CKPS tại VPBankS. VPBankS được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến các rủi ro phát sinh đó, bao gồm nhưng không giới hạn, rủi ro do lỗi, bất cẩn, nhầm lẫn từ phía Khách Hàng, lỗi của hệ thống, lỗi từ bên thứ ba, lỗi đường truyền, can thiệp, xâm nhập hoặc chiếm quyền trái phép khác.
- 51.16.** Khách Hàng đồng ý và ủy quyền cho VPBankS được chủ động trích, chuyển, ký gửi tài sản được phép ký quỹ của Khách Hàng để ký quỹ cho VSDC khi TKGDPS có số dư tiền/ tài sản khả dụng theo phương thức, hình thức và các điều kiện khác mà VPBankS quyết định hoặc áp dụng trong từng thời kỳ mà không cần phải có ý kiến hay chấp thuận của Khách Hàng. VPBankS sẽ thông báo cho Khách Hàng về phương thức, hình thức và các điều kiện Ký Quỹ Tự Động trước khi triển khai, áp dụng với Khách Hàng thông qua bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào.
- 51.17.** Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Bộ T&C này, thỏa thuận liên quan và quy định của Pháp Luật.

Điều 52. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBankS

- 52.1.** Từ chối hoặc không thực hiện các yêu cầu hoặc lệnh giao dịch của Khách Hàng nếu: (i) yêu cầu hoặc lệnh giao dịch đó vi phạm hoặc tiềm ẩn nguy cơ vi phạm các quy định của Pháp Luật và/hoặc quy định liên quan của VPBankS, hoặc (ii) TKGDPS của Khách Hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện về ký quỹ, các Tỷ Lệ Sử Dụng Tài Sản Ký Quỹ và/hoặc các điều kiện khác theo quy định tại Phần VI này, quy định, Chính Sách của VPBankS trong từng thời kỳ và quy định của Pháp Luật.
- 52.2.** Được quyền thu phí, chi phí liên quan đến việc thực hiện và/hoặc cung cấp các dịch vụ, tiện ích nêu tại Phần VI này, các khoản thuế, phí, chi phí khác do VPBankS quy định từng thời kỳ.
- 52.3.** Có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) chủ động chuyển khoản, nộp, trích, rút tiền và/hoặc chứng khoán ký quỹ, ghi nợ, ghi có đối với các tài khoản/tiểu khoản của Khách Hàng tại VPBankS để: (i) chuyển tiền thanh toán cho các giao dịch mua, bán, thanh toán phí của Khách Hàng tại VPBankS để thực hiện các giao dịch CKPS theo Phần VI này; (ii) thực hiện thanh toán các nghĩa vụ của Khách Hàng trong trường hợp Khách Hàng không bảo đảm các giá trị yêu cầu/nghĩa vụ thanh toán trên TKGDPS; (iii) tự động đóng một phần hoặc toàn bộ vị thế của TKGDPS khi Khách Hàng không thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời bất kỳ quy định nào tại Phần VI này; và (iv) các trường hợp khác quy định tại Hợp Đồng.
- 52.4.** Được toàn quyền xử lý các vị thế và tài sản ký quỹ trên TKGDPS và các tài khoản, tiểu khoản khác của Khách Hàng mở tại VPBankS (bao gồm nhưng không giới hạn, quyền quyết định nguyên tắc xử lý, thời điểm xử lý, giá xử lý, mã Chứng Khoán, Ưng Trước Tiền Bán trên TKCK của Khách Hàng) để thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách Hàng.

- 52.5.** Có toàn quyền chủ động cập nhật, thay đổi, chỉnh sửa các quy định về danh mục Chứng Khoán được phép ký quỹ, các thông số, mức tỷ lệ ký quỹ tài khoản trong giao dịch CKPS, giới hạn vị thế, thời hạn thanh toán và các tỷ lệ khác áp dụng đối với giao dịch CKPS, lãi suất tiền gửi, lãi suất đối với các khoản tạm ứng và/hoặc các loại phí có liên quan vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có ý kiến hay chấp thuận của Khách Hàng với điều kiện VPBankS có thực hiện thông báo theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào.
- 52.6.** Mở TKGDPS cho Khách Hàng theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ, Chính Sách của VPBankS.
- 52.7.** Thực hiện lệnh giao dịch CKPS theo yêu cầu của Khách Hàng thỏa mãn các điều kiện theo quy định của VPBankS và thông báo cho Khách Hàng kết quả giao dịch theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào; cung cấp báo cáo, sao kê về giao dịch CKPS, khớp lệnh CKPS theo yêu cầu của Khách Hàng hoặc định kỳ thông qua một trong các Phương Thức Thông Báo.
- 52.8.** Cung cấp thông tin liên quan đến TKGDPS và giao dịch CKPS của Khách Hàng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 52.9.** Trường hợp VPBankS bị đình chỉ, chấm dứt tư cách thành viên, rút nghiệp vụ môi giới chứng khoán phái sinh, giải thể hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, VPBankS có trách nhiệm chủ động chuyển giao toàn bộ tài sản ký quỹ, vị thế mở của Khách Hàng, cung cấp mọi thông tin cần thiết về Khách Hàng cho thành viên bù trừ thay thế theo quy định của Pháp Luật.
- 52.10.** Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Bộ T&C, Hợp Đồng, Chính Sách và quy định của Pháp Luật.

Điều 53. Chấm Dứt Cung Cấp Dịch Vụ Giao Dịch CKPS, Đóng TKGDPS

- 53.1.** Dịch vụ giao dịch CKPS chấm dứt khi xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:
- Hợp Đồng chấm dứt theo một trong các trường hợp chấm dứt quy định tại Điều 12 của Bộ T&C;
 - Theo yêu cầu của Khách Hàng sau khi Khách Hàng đã thanh toán đầy đủ dư nợ, nghĩa vụ cho VPBankS;
 - Theo thông báo chấm dứt do VPBankS gửi cho Khách Hàng qua một trong các Phương Thức Thông Báo khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - Khách Hàng vi phạm bất kỳ quy định nào trong Hợp Đồng này mà theo đánh giá của VPBankS là nghiêm trọng và/hoặc không khắc phục được đầy đủ, đúng hạn;
 - Các trường hợp khác theo quyết định và/hoặc Chính Sách của VPBankS.
- 53.2.** VPBankS sẽ ngừng cung cấp mọi dịch vụ liên quan đến giao dịch CKPS theo Phần VI này vào ngày dự định chấm dứt cung cấp dịch vụ và tiến hành xử lý dư nợ của Khách Hàng trên TKGDPS theo thông báo chấm dứt dịch vụ của VPBankS. Tài sản còn lại của Khách Hàng trên TKGDPS, nếu có, sau khi VPBankS đã xử lý xong các nghĩa vụ của Khách Hàng sẽ được chuyển trả vào TKCK của Khách Hàng.
- 53.3.** VPBankS được toàn quyền chủ động thực hiện ngay việc xử lý tài sản ký quỹ, đóng các vị thế đang có trên TKGDPS theo quy định tại Phần VI này mà không phụ thuộc vào di chúc hoặc cam kết về nghĩa vụ của Khách Hàng với bất kỳ một bên thứ ba nào khác khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Khách Hàng chết, bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích hoặc Khách Hàng thuộc đối tượng không được phép giao dịch CKPS theo quy định của Pháp Luật. Tài sản còn lại của Khách Hàng trên TKGDPS sau khi thanh toán các nghĩa vụ sẽ được xử lý theo quy định của Pháp Luật.
- 53.4.** Khách Hàng đồng ý rằng, VPBankS có quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc chấm dứt toàn bộ, bất kỳ phần nào, điều, khoản, điểm nào của Phần VI này với điều kiện là VPBankS đã thông báo cho Khách Hàng về việc thay đổi này theo bất kỳ Phương Thức Thông Báo nào trước khi các thay đổi đó có hiệu lực. Nếu Khách Hàng không đồng ý với những thay đổi đó, Khách Hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng các dịch vụ liên quan tại VPBankS và yêu cầu đóng TKGDPS bằng việc gửi thông báo cho VPBankS trước khi những thay đổi đó có hiệu lực và việc chấm dứt này không làm phát sinh thêm bất kỳ trách nhiệm nào của VPBankS đối với Khách Hàng. Nếu Khách Hàng không có ý kiến phản đối bằng văn bản gửi cho VPBankS trước khi thay đổi có hiệu lực hoặc tiếp tục sử dụng các dịch vụ và TKGDPS sau ngày mà các thay đổi có hiệu lực (theo thông báo của VPBankS) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách Hàng đối với các nội dung thay đổi đó. Các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với các giao dịch đã phát sinh từ các quy định trước thay đổi hoặc chấm dứt đương nhiên là trách nhiệm hiện hữu của Khách Hàng, được bảo lưu và chỉ chấm dứt khi Khách Hàng hoàn thành mọi nghĩa vụ với VPBankS.

VII. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Điều 54. Mở Tài Khoản Và Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở

- 54.1.** Bằng việc đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở tại Bản Đăng Ký của Khách Hàng hoặc đăng ký, xác nhận

của Khách Hàng tại bất kỳ thời điểm nào khác, Khách Hàng đồng ý việc mở tài khoản/tiểu khoản giao dịch chứng chỉ quỹ để thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ mở tại VPBankS, đồng thời, đăng ký giao dịch tất cả các quỹ mở do VPBankS là đại lý phân phối. Khách Hàng hiểu rằng, việc đăng ký mở tài khoản và/hoặc đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Khách Hàng có thể phụ thuộc vào việc xem xét và chấp thuận của đại lý chuyển nhượng liên quan của chứng chỉ quỹ tương ứng.

54.2. Khi đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ mở, Khách Hàng đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho VPBankS được chủ động phong tỏa, giải tỏa tiền trên TKCK của Khách Hàng, chuyển tiền sang Ngân Hàng để thực hiện việc thanh toán lệnh mua chứng chỉ quỹ mở của Khách Hàng. Thời gian phong tỏa tiền là tại thời điểm Khách hàng đặt lệnh, thời gian cất tiền là tại ngày đóng sổ lệnh, trừ trường hợp Chính Sách của VPBankS tại từng thời điểm có quy định khác.

54.3. Khách Hàng đồng ý không hủy ngang rằng:

- a. Tại thời điểm đặt Lệnh mua chứng chỉ quỹ mở, nếu Khách Hàng không có đủ số tiền trên TKCK hoặc tài khoản Ngân Hàng (đối với trường hợp TKCK đã kết nối với tài khoản Ngân Hàng của Khách Hàng) để VPBankS phong tỏa hoặc yêu cầu Ngân Hàng phong tỏa tiền mua chứng chỉ quỹ mở, Lệnh mua của Khách Hàng sẽ bị hủy bỏ. VPBankS chỉ nhận và chuyển Lệnh mua đáp ứng đủ điều kiện về thanh toán cho VSDC để khớp lệnh chuyển nhượng.
- b. Trước thời điểm đóng sổ lệnh, nếu Khách Hàng thực hiện thành công yêu cầu hủy Lệnh mua chứng chỉ quỹ mở theo quy định, Chính Sách của VPBankS trong từng thời kỳ, VPBankS sẽ tự động giải tỏa số tiền trên TKCK của Khách Hàng và Lệnh mua của Khách Hàng sẽ không còn giá trị thực hiện.

Điều 55. Phí Và Thuế Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở

Khi thực hiện mua/bán chứng chỉ quỹ mở, Khách Hàng phải chi trả các khoản thuế, phí theo quy định tại từng bản cáo bạch của từng quỹ và/hoặc công ty quản lý quỹ, bao gồm nhưng không giới hạn các loại thuế, phí như sau:

55.1. Thuế theo quy định của Pháp Luật có liên quan;

55.2. Phí mua, phí bán được tính trên giá trị giao dịch theo mức phí được công ty quản lý quỹ quy định và/hoặc công bố;

55.3. Phí chuyển tiền giữa tài khoản của Khách Hàng và Ngân Hàng khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở;

55.4. Các loại thuế, phí khác (nếu có) theo quy định của Pháp Luật, VPBankS từng thời kỳ.

Điều 56. Rủi Ro Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở

56.1. Khi mua, bán chứng chỉ quỹ mở, Khách Hàng có thể gặp rủi ro nhất định, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a. **Rủi ro biến động giá:** Rủi ro xảy ra khi giá chứng chỉ quỹ mở (NAV/CCQ) bị biến động theo diễn biến thị trường. Khi đó, giá trị tài sản chứng chỉ quỹ mở hoặc số tiền mà Khách Hàng nhận được sau khi bán chứng chỉ quỹ mở sẽ giảm so với số tiền đầu tư ban đầu;
- b. **Rủi ro thanh khoản:** Rủi ro xảy ra khi quỹ gặp khó khăn trong việc thực hiện đầu tư hoặc chuyển đổi tài sản đầu tư thành tiền do sự hạn chế về thanh khoản trên thị trường;
- c. **Rủi ro thị trường:** Rủi ro phát sinh do sự biến động của các yếu tố vĩ mô như lãi suất, tỷ giá, giá cả hàng hóa và dịch vụ, cạnh tranh... làm ảnh hưởng bất lợi đến thị trường cổ phiếu, thị trường lãi suất cố định nói chung và các khoản đầu tư của quỹ nói riêng;
- d. **Rủi ro thanh toán:** Công ty quản lý quỹ có thể chỉ thực hiện một phần Lệnh bán của Khách Hàng và trường hợp quỹ mất khả năng mua lại trong khi mục tiêu của Khách Hàng là thu tiền về (chi tiết được quy định tại điều lệ/bản cáo bạch của từng quỹ);
- e. **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro này xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống, lỗi nghiệp vụ, lỗi con người... trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư hoặc do các nguyên nhân khách quan khác;
- f. **Rủi ro pháp lý:** Rủi ro phát sinh khi hoạt động đầu tư của quỹ bị ảnh hưởng bởi các thay đổi về mặt pháp lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- g. **Rủi ro khác:** Rủi ro tiềm ẩn khác có thể phát sinh mà không bao gồm các rủi ro đã được đề cập bên trên.

56.2. Khách Hàng xác nhận đã đọc kỹ, hiểu rõ đầy đủ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ mở, đồng thời, cam kết tự chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả đầu tư. Khách Hàng đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng VPBankS, nhân sự, bên liên quan của VPBankS không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên

quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ mở của Khách Hàng.

Điều 57. Cam Kết Của Khách Hàng

- 57.1.** Khách Hàng tại đây đồng ý rằng, VPBankS chỉ đóng vai trò là đối tác thực hiện đặt lệnh vào hệ thống của VSDC theo Lệnh của Khách Hàng mà VPBankS ghi nhận được. VPBankS không đóng vai trò là nhà tư vấn tài chính và/hoặc người được ủy thác của Khách Hàng. Việc thực hiện giao dịch của Khách Hàng là do Khách Hàng hoàn toàn chủ động thực hiện và quyết định. Những tư vấn mà Khách Hàng có thể nhận được từ VPBankS thông qua bất kỳ hình thức nào, nếu có, chỉ mang tính chất tham khảo.
- 57.2.** Khách Hàng cam kết và có trách nhiệm đọc kỹ bản cáo bạch, điều lệ quỹ, các điều khoản và điều kiện giao dịch chứng chỉ quỹ mở và bất kỳ tài liệu nào khác có liên quan, đặc biệt là các thông tin liên quan đến mục tiêu và chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro, các loại phí áp dụng cho (các) quỹ và chấp nhận toàn bộ các quy định, yếu tố đó trước khi mua và/hoặc bán chứng chỉ quỹ mở. Khách Hàng đồng ý rằng toàn bộ các nội dung, xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của Khách Hàng được áp dụng với Phần VII này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của Khách Hàng liên quan đến việc giao dịch chứng chỉ quỹ mở.
- 57.3.** Khách Hàng cam kết không hủy ngang việc bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh (nếu có) cho VPBankS, nhân sự của VPBankS và bất kỳ bên thứ ba có liên quan nào nếu vi phạm bất kỳ xác nhận, cam kết nào của Khách Hàng tại Phần VII này, Hợp Đồng và/hoặc các tài liệu, quy định có liên quan đến việc giao dịch chứng chỉ quỹ mở tại từng thời điểm.
- 57.4.** Khách Hàng đồng ý rằng VPBankS, các công ty quản lý quỹ, Ngân Hàng hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan có quyền xử lý dữ liệu cá nhân của Khách Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, trao đổi (trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam) các thông tin liên quan đến Khách Hàng hoặc do Khách Hàng cung cấp trực tiếp hay gián tiếp với bất kỳ bên thứ ba nào mà VPBankS, các công ty quản lý quỹ, Ngân Hàng, các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan xét thấy là cần thiết. Khách Hàng cũng đồng ý rằng bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo các quy định của pháp luật.